|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN VĨNH LINH**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024**

**của huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện**

**1.1. Về điều kiện tự nhiên**

Vĩnh Linh là một trong 10 huyện, thị, thành phố của tỉnh Quảng Trị. Huyện nằm về phía Bắc của tỉnh, phía Bắc giáp với huyện Lệ Thuỷ (Quảng Bình); phía Nam giáp với huyện Gio Linh; phía Đông giáp với biển Đông; phía Tây giáp với huyện Hướng Hoá. Huyện có 15 xã và 03 thị trấn. Diện tích tự nhiên của huyện là 61.998,56 ha, trong đó đất nông nghiệp 52.757,11 ha, chiếm 85,09% diện tích tự nhiên, đất phi nông nghiệp 8.092,26 ha, chiếm 13,05% diện tích tự nhiên, đất chưa sử dụng 1.149,19 ha, chiếm 1,85%. Dân số trung bình toàn huyện năm 2023 là 88.256 người, trong đó, dân số nông thôn là 62.423 chiếm khoảng 70,73% dân số toàn huyện, dân số đô thị là 25.833 người, chiếm khoảng 29,27% dân số toàn huyện.

Do cấu tạo của dãy Trường Sơn, địa hình huyện Vĩnh Linh thấp dần từ Tây sang Đông, Đông Nam và chia thành 3 dạng địa hình: vùng gò, đồi núi thấp, đồng bằng; kế đến là vùng cát nội đồng và ven biển. Do địa hình phía Tây núi cao, chiều ngang nhỏ hẹp nên hệ thống sông suối đều ngắn và dốc.

- Địa hình núi cao: Phân bố ở phía Tây từ dãy Trường Sơn đến miền đồi bát úp, chiếm diện tích lớn nhất, có độ cao từ 250-2000m. Địa hình phân cắt mạnh, độ dốc lớn, quá trình xâm thực và rửa trôi mạnh. Địa hình vùng núi có thể phát triển trồng rừng, trồng cây lâu năm và chăn nuôi đại gia súc. Tuy nhiên phần lớn địa hình bị chia cắt mạnh, sông suối, đèo dốc nên đi lại khó khăn, làm hạn chế trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, mạng lưới điện... cũng như tổ chức đời sống xã hội và sản xuất. Tuy nhiên, có tiềm năng thủy điện nhỏ khá phong phú.

- Địa hình gò đồi, núi thấp. Là phần chuyển tiếp từ địa hình núi cao đến địa hình đồng bằng, chạy dài dọc theo tỉnh. Có độ cao từ 50-250m, một vài nơi có độ cao trên 500m. Địa hình gò đồi, núi thấp (vùng gò đồi trung du) tạo nên các dải thoải, lượn sóng, độ phân cắt từ sâu đến trung bình, khối bazan Vĩnh Linh nằm sát ven biển, có độ cao từ 50-100m. Địa hình gò đồi, núi thấp thích hợp cho trồng cây công nghiệp như cao su, hồ tiêu, cây ăn quả lâu năm.

- Địa hình đồng bằng là những vùng đất được bồi đắp phù sa từ hệ thống các sông Sa Lung, Bến Hải, địa hình tương đối bằng phẳng, có độ cao tuyệt đối từ 25-30m. Đây là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, nhất là sản xuất lúa.

- Địa hình ven biển. Chủ yếu là các cồn cát, đụn cát phân bố dọc ven biển. Địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc phân bố dân cư. Một số khu vực có địa hình phân hóa thành các bồn trũng cục bộ dễ bị ngập úng khi có mưa lớn hoặc một số khu vực chỉ là các cồn cát khô hạn, sản xuất chưa thuận lợi, làm cho đời sống dân cư thiếu ổn định.

Nhìn chung với địa hình đa dạng, phân hoá thành các tiểu khu vực, nhiều vùng sinh thái khác nhau tạo cho Vĩnh Linh có thể phát triển toàn diện các ngành kinh tế, đặc biệt là tạo nên các vùng tiểu khí hậu rất thuận lợi cho đa dạng hóa các loại cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

Là một Huyện nằm về phía Bắc của tỉnh Quảng Trị và có trung tâm huyện lỵ cách thành phố Đông Hà khoảng 30km về phía Nam có vị trí địa lý thuận lợi cho lưu thông kinh tế, đời sống và phát triển thương mại dịch vụ. Trên địa bàn huyện có các trục đường bộ quan trọng như Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông và hệ thống giao thông nội vùng làm cầu nối giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh bạn. Vĩnh Linh là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Truyền thống oai hùng ấy là cội nguồn sức mạnh để Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh tiến những bước dài trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương, để huyện Vĩnh Linh hôm nay trở thành một cực phát triển ở phía bắc của tỉnh Quảng Trị, xứng đáng đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới. Thời gian qua, kinh tế của huyện đã có nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ ngày một tăng lên, cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội được tăng cường đáng kể, bộ mặt nông thôn miền núi từng bước được cải thiện, đời sống nhân dân nâng cao, hạn chế và đẩy lùi đói nghèo. Sự tăng trưởng khá và tương đối ổn định của nền kinh tế huyện trong những năm qua cũng như kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã và đang đầu tư phát triển đã tạo đà cho sự phát triển nhanh hơn trong giai đoạn tới.

**1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện**

Năm 2023, tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước tăng 15,1% so với năm 2022 (KH tăng 14-15%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 6,4%/KH tăng 5-6%, khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 16,5%/KH tăng 16-17%, khu vực thương mại - dịch vụ ước tăng 17,4%/KH tăng 17-18%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản ước chiếm 22,4%/KH 23-24%; công nghiệp - xây dựng ước chiếm 31,6%/KH 31,0-32,0%; thương mại dịch vụ ước chiếm 46,0%/KH 45,0-46,0% trong tổng giá trị sản xuất. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 59,4 triệu đồng/KH 59-60 triệu đồng, tăng 4,1 triệu đồng so với năm 2022.

**1.2.1. Nông - lâm - ngư nghiệp và kinh tế nông thôn**

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của huyện, vì vậy phát triển nông nghiệp luôn được quan tâm đầu tư, ưu tiên bố trí nguồn lực để cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tập trung phát triển bền vững, đảm bảo an ninh lương thực; phát triển, mở rộng, nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với xây dựng nông thôn mới.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo đúng kế hoạch, khung lịch thời vụ, chủ động theo dõi và phòng trừ sâu bệnh. Xác định bộ giống lúa chủ lực, ngắn ngày, có năng suất, chất lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu để đưa vào sản xuất diện rộng, ước năng suất, sản lượng lúa 2 vụ tăng so với cùng kỳ năm 2022. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo xây dựng mô hình cánh đồng lớn, chuyển đổi đất lúa 01 vụ hoặc có khả năng khô hạn sang trồng các loại cây trồng khác với diện tích 80/102 ha.

Công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời. Thường xuyên hướng dẫn địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh, kế hoạch tiêm phòng, kiểm soát vận chuyển gia súc, gia cầm. Khuyến khích ứng dụng các kỹ thuật tiến bộ, công nghệ mới vào chăn nuôi, đầu tư hệ thống trang trại có hệ thống xử lý môi trường theo quy trình kỹ thuật công nghệ tiên tiến. Chăn nuôi quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm.

Nhân rộng các mô hình nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến thủy sản trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp chống khai thác IUU, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của EC, tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về khai thác thủy sản cho bà con ngư dân.

Triển khai dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp. Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng hiện có, đặc biệt là rừng tự nhiên. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng, tăng cường các biện pháp cấp bách về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

**1.2.2. Công nghiệp - TTCN**

Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi và phát triển, giá trị sản xuất CN - TTCN (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.294,8 tỷ đồng, tăng 16,1% so với năm 2022. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tập trung thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả và đồng bộ để thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án tại Cụm công nghiệp Cửa Tùng, Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá; thực hiện quy hoạch Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh A với diện tích 75ha, Cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh B với diện tích 30ha tại xã Vĩnh Hà. Tổ chức kiểm tra, thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến dăm gỗ, thủy hải sản, may mặc trên địa bàn.

Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; ưu tiên xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, giao thông, phát triển đô thị và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp... Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; triển khai các chương trình về nhà ở xã hội trên địa bàn. Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn. Quan tâm công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, ước giá trị ngành xây dựng (theo giá cố định 2010) đạt 1.987,6 tỷ đồng, tăng 16,8% so với năm 2022.

**1.2.3.** **Thương mại dịch vụ**

Hoạt động thương mại và dịch vụ đã phát triển trở lại, giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ (theo giá cố định 2010) ước đạt 5.234,1 tỷ đồng, tăng 17,4% so với năm 2022. Trên địa bàn huyện hiện có trên 5.200 cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ đang hoạt động, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.526,54 tỷ đồng, tăng 16,3% so với năm 2022. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của huyện, tổ chức Hội chợ Thương mại huyện Vĩnh Linh năm 2023 với quy mô 120 gian hàng, trong đó có 6 gian hàng trương bày sản phẩm đặc trưng của địa phương. Quan tâm đầu tư nâng cấp các chợ trên địa bàn, hoàn thiện đấu giá cho thuê lô quầy tại chợ Do, tổ chức đấu giá cho thuê lô quầy tại chợ Bến Quan. Thu hút đầu tư 02 siêu thị tiện lợi và 01 cửa hàng bán sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP vào đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Hoạt động du lịch đã có nhiều khởi sắc; tăng cường tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin truyền thông. Phát huy tiềm năng và lợi thế về dịch vụ biển, dịch vụ văn hoá lịch sử, dịch vụ sinh thái, đẩy mạnh phát triển dịch vụ trên địa bàn gắn với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Triển khai thực hiện công tác quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo các điểm: Du lịch cộng đồng sinh Thái Bàu Thủy Ứ- xã Vĩnh Tú; Làng văn hóa du lịch cộng đồng sinh thái Tùng Luật- xã Vĩnh Giang.

**1.2.4. Giáo dục - Đào tạo**

Quy mô mạng lưới trường lớp được quy hoạch lại và phát huy hiệu quả; chất lượng giáo dục đi vào thực chất, giữ vững vị trí tốp đầu trong tỉnh; nề nếp, kỷ cương trong ngành Giáo dục được giữ vững; môi trường giáo dục đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của Nhân dân trong huyện; người học được phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, có đạo đức tốt, phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của người dân Vĩnh Linh yêu quê hương, yêu thương con người, hiếu học, cần cù và sáng tạo; các phong trào thi đua yêu nước trong ngành được phát huy hiệu quả; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại; phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả tích cực; phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời được lan tỏa sâu rộng và đã huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Toàn huyện hiện có 57 đơn vị sự nghiệp giáo dục trong đó có 23 trường mầm non *(22 trường công lập, 01 trường tư thục),* 12 trường tiểu học, 3 trường phổ thông dân tộc bán trú cấp Tiểu học, 06 trường TH&THCS, 07 trường THCS, 01 trường PTDTNT cấp THCS, 02 trường THCS&THPT, 02 trường THPT và 01 trung tâm GDNN-GDTX. Cơ sở vật chất các trường được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học, đảm bảo yêu cầu theo bộ tiêu chí nông thôn mới. Toàn huyện hiện có 46/55 trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,6%, trong đó: Mầm non có 20/22 trường, đạt tỷ lệ 90,9%; Tiểu học có 12/15 trường đạt tỷ lệ 80%; TH&THCS có 5/6 trường, đạt tỷ lệ 83.3%; THCS có 6/8 trường, đạt tỷ lệ 75%; THCS&THPT có 01/02 trường đạt tỷ lệ 50%, THPT có 02/02 trường đạt tỷ lệ 100%, có 06 trường đạt mức độ 2, đạt tỷ lệ 15,7%. Dự kiến đến cuối năm 2024 sẽ có thêm 03 trường công nhận mới, 01 trường nâng chuẩn 2, đạt tỷ lệ chung toàn huyện là 49/55 (89,1%).

**1.2.5. Y tế**

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người, trong năm không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn, chỉ xuất hiện rải rác bệnh nhân bị sốt vi rút và dịch đau mắt đỏ. Tiếp tục duy trì hoạt động khám, chữa bệnh, tỷ lệ bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập tăng cao. Chương trình tiêm chủng mở rộng được tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Bộ Y tế, ước đạt tỷ lệ 88%. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), triển khai tháng hành động vì ATTP năm 2023 với chủ đề “Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nông sản thực phẩm trong tình hình mới”; tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống, giải khát, đặc biệt tăng cường kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán, tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm, dịp Tết trung Thu…

Công tác dân số đã đạt được những kết quả nhất định: Tốc độ tăng dân số tự nhiên ở mức 0,53%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên toàn huyện năm 2023 là 17,3% giảm 0,1% so với năm 2022, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ước ở mức 1,82‰, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng ước ở mức 4,4%; theo chiều cao ở mức 6,0%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 97,8%.

**1.2.6. Văn hóa, thể thao**

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phát huy vai trò hệ thống truyền thanh cơ sở trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuyên truyền kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh, công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ... Tổ chức phát động phong trào thi đua 20 tháng cao điểm chào mừng kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh; Tổ chức thành công giải thưởng “Mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam” huyện Vĩnh Linh lần thứ XV, năm 2023. Tham gia gian hàng ẩm thực tại Lễ hội văn hóa ẩm thực Việt Nam tại Quảng Trị năm 2023. Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân được đông đảo cán bộ và Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng tham gia.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đông đảo tầng lớp Nhân dân, nâng cao ý thức tự quản cộng đồng, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đẩy lùi các tệ nạn. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao. Tập trung kiểm tra, rà soát lại hệ thống di tích phục vụ cho nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ khoa học và hồ sơ pháp lý cho hệ thống di tích cấp tỉnh trên địa bàn huyện.

**1***.***2.7. Công tác chính sách an sinh xã hội, lao động việc làm, dạy nghề, giảm nghèo bền vững và bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

- Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng chính sách, đúng đối tượng và mang lại hiệu quả thiết thực. Đời sống vật chất và tinh thần các tầng lớp Nhân dân nhất là gia đình chính sách người có công, người nghèo và người dân vùng khó khăn ngày càng được cải thiện, nâng cao. Tổ chức tốt các hoạt động Đền ơn, đáp nghĩa và hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng chính sách trong các dịp lễ, tết, ngày lễ của quê hương, đất nước với 14.157 suất quà cho 7.645 đối tượng với kinh phí trên 4,3 tỷ đồng/năm từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước và xã hội hóa. Trung bình hàng năm tạo việc làm mới cho 2.017 lao động, trong đó có 215 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức đào tạo 20-25 lớp đào tạo nghề cho 500-700 lao động/năm (*giai đoạn 2020-2023*).

- Công tác giảm nghèo bền vững được các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân quan tâm tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp tích cực, đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện ở mức 1,91%, giảm 0,5 - 1%/năm. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm thực hiện; huy động được các tổ chức, cá nhân thăm tặng quà, trao học bổng kịp thời động viên cho các em có hoàn cảnh khó khăn với tổng giá trị trên 1,5 tỷ đồng/năm. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em.

**1.2.8. Xây dựng chính quyền**

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã. Ban hành Quyết định và Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2023-2025. Thực hiện phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Chủ tịch UBND xã Vĩnh Giang nhiệm kỳ 2021-2026; kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND xã Vĩnh Sơn. Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Định kỳ tiến hành kiểm tra hệ thống mốc địa giới hành chính theo quy định.

**1.2.9. Công tác quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự ATXH**

Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện đảm bảo; Tổ chức lễ giao, nhận quân năm 2023 chặt chẽ và đúng quy định, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tổ chức tốt Đoàn cán bộ đi thăm động viên, tặng quà cho các đồng chí chiến sỹ mới. Tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) huyện Vĩnh Linh năm 2023, kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chỉ đạo các xã, thị trấn: Hồ Xá, Vĩnh Hà, Trung Nam, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái diễn tập chiến đấu xã, thị trấn trong KVPT năm 2023 đạt kết quả tốt. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua Quyết thắng trong lực lượng vũ trang. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; quản lý, kiểm soát xuất nhập lạch; tình hình trên biển, trên bờ không có vấn đề nổi cộm.

Tình hình an ninh và trật tự xã hội trên địa bàn huyện trong năm được đảm bảo, không có các vụ việc phức tạp phát sinh. Công an huyện đã chỉ đạo triển khai các biện pháp nghiệp vụ để theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, kịp thời đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung điều tra làm rõ các vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn, chuyển hoá thành công địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội tại thị trấn Hồ Xá. Công tác bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được nâng lên, có nhiều chuyển biến rõ nét trong kiếm chế tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Củng cố, kiện toàn BCĐ 138&1523, thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2023, tầm nhìn đến 2030. Phối hợp thực hiện tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

**2. Thuận lợi**

Huyện Vĩnh Linh được UBND tỉnh chọn để đưa vào kế hoạch xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.Bước đầu tổ chức thực hiện Chương trình, huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát, sự hỗ trợ nhiệt tình từ cấp tỉnh đã tạo thuận lợi trong suốt quá trình tổ chức thực hiện; các chủ trương từ Trung ương được tỉnh cụ thể hóa ban hành các văn bản được huyện triển khai kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận trong tổ chức thực hiện.

Tinh thần đoàn kết, quyết tâm trong lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự bắt tay vào cuộc của các các cấp, các ngành từ huyện đến xã, thôn được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình.

**3. Khó khăn**

Vào thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện gặp nhiều khó khăn như:

- Huyện có 03 xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền nui; 02 xã bãi ngang ven biển, xuất phát điểm các tiêu chí nông thôn mới ở các xã trên địa bàn huyện thấp (trung bình 7,21 tiêu chí/xã), các nhóm tiêu chí về Quy hoạch, Hạ tầng kinh tế - xã hội, Kinh tế và tổ chức sản xuất có rất ít xã đạt. Việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện còn gặp rất nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế đạt còn thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội còn yếu; thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt thấp (15,01 triệu đồng/người); hộ nghèo cao chiếm tỷ lệ cao 15,91%).

- Sản xuất nông lâm ngư nghiệp phát triển chưa ổn định, quy mô nhỏ, hạn chế sức cạnh tranh trên thị trường, chưa phát huy tốt các nguồn lực; các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao nhân rộng chưa nhiều. Các hình thức tổ chức sản xuất có chất lượng chưa cao, chưa đủ sức phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá; một số tổ hợp tác và hợp tác xã hoạt động còn yếu, chậm được củng cố.

- Công nghiệp, dịch vụ phát triển chậm, quy mô nhỏ nên chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn, sản xuất chưa gắn với thị trường, ngành nghề nông thôn kém phát triển, chưa giải quyết tốt vấn đề tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân nông thôn.

- Cơ sở vật chất trường học vẫn còn nhiều hạn chế; chất lượng giáo dục tuy được nâng lên nhưng chưa đồng đều; công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động; việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhất là tuyến cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở một số nơi chưa sâu, việc tổ chức thực hiện và duy trì phong trào, mô hình về bảo vệ môi trường thiếu tính bền vững.

- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tuy ổn định nhưng còn tiềm ẩn những phức tạp khó lường.

- Một bộ phận người dân do chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình nên chưa tích cực tham gia thực hiện, chưa phát huy được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung, khối lượng công việc xây dựng nông thôn mới rất lớn nhưng lực lượng cán bộ làm công tác này tại cơ sở phải kiêm nhiệm thêm nhiều lĩnh vực khác; kinh phí đầu tư lớn nhưng ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp cho chương trình còn hạn chế, trong khi huy động doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất khó khăn, việc phát huy nội lực từ Nhân dân đã thực hiện khá tốt nhưng cũng cần giãn huy động.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Văn bản của Trung ương**

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được thông qua ngày 27/7/2021;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 6/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định;

- Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025;

- Các văn bản khác của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Văn bản của tỉnh Quảng Trị**

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG và các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình MTQG;

- Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Các văn bản khác của các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**3. Văn bản của huyện Vĩnh Linh**

- Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dưng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025.

- Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 24/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường công tác vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

- Chỉ thị số 22-CT/HU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025.

- Đề án số 1507/ĐA-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phân công nhiệm vụ hỗ trợ xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023;

- Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phân công nhiệm vụ hỗ trợ xã Vĩnh Ô đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2024;

- Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vĩnh Linh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng thôn, bản nông thôn mới, thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2020-2025

-Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 22-CT/HU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

1. **Công tác chỉ đạo, điều hành**

**1.1. Bộ máy quản lý Chương trình**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình, Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Vĩnh Linh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản lý lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện từ huyện đến cơ sở.

1. ***Cấp huyện***

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia của huyện được thành lập và kiện toàn đảm bảo hoạt động hiệu quả, do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo.

Để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 (*gọi tắt là Văn phòng nông thôn mới huyện*) được thành lập tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND huyện, gồm có 08 thành viên, trong đó đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh Văn phòng, đồng chí Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện làm Phó Chánh Văn phòng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện luôn bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết, Kế hoạch của huyện để kịp thời phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo huyện phụ trách xã, các cơ quan chuyên môn phụ trách các nội dung, các tiêu chí của xã; Tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cấp huyện.

1. ***Cấp xã***

Huyện đã chỉ đạo 15/15 xã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

Mỗi xã bố trí 01 công chức chuyên trách tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Hệ thống quản lý Chương trình ở cấp xã được quan tâm, kiện toàn kịp thời khi có thay đổi về nhân sự và phân cộng cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực, từng tiêu chí; thường xuyên kiểm tra, giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cơ sở.

1. ***Cấp thôn/bản***

100% thôn/bản đều thành lập Ban Phát triển thôn/bản gồm đại diện các đoàn thể ở thôn/bản. Ban Phát triển thôn/bản gồm 861 người/114 thôn/bản.

**1.2. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới**

Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Vĩnh Linh đãquán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; tập trung quyết liệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Chương trình cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới, thi đua lao động, sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, thu nhập, ổn định cuộc sống. Chỉ tính riêng từ năm 2016 đến nay, Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành trên 342 văn bản các loại, gồm: 04 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 03 Đề án, 14 Kế hoạch, 49 Quyết định, 208 Công văn, 63 Báo cáo và nhiều văn bản khác để chỉ đạo thực hiện Chương trình.

**1.3. Cơ chế, chính sách của huyện**

Hiện tại, ngoài chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện Vĩnh Linh luôn bố trí nguồn lực để kịp thời khuyến khích, động viên, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

* Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc ban hành quy chế thi đua, khen thưởng thôn, bản nông thôn mới; thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2020-2025: Tặng thưởng công trình trị giá 150.000.000 đồng cho thôn/bản được công nhận “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”; Tặng thưởng công trình trị giá 100.000.000 đồng cho thôn/bản được công nhận “Thôn/Bản đạt chuẩn nông thôn mới”.
* Đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025.

1. **Công tác kiểm tra, giám sát**

Hằng năm, Huyện uỷ chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch để tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác lãnh đạo xây dựng nông thôn mới ở các cấp uỷ địa phương. HĐND tổ chức 10 cuộc khảo sát, 01 cuộc giám sát chuyên đề liên quan đến duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Uỷ ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện tích cực trong công tác kiểm tra, giám sát, phản biện các chương trình, đề án, dự án xây dựng nông thôn mới, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫnUBMTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội các xã thực hiện hiệu quả công tác giám sát các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

**3. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**3.1. Công tác truyền thông**

- Sau khi có các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là các chủ trương, chính sách về xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, Ban chỉ đạo nông thôn mới của huyện, xã và các phòng, ngành liên quan đã tổ chức lồng ghép các hội nghị để quán triệt cho đội ngũ cán bộ cốt cán toàn huyện. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy các địa phương tổ chức quán triệt đến tận cán bộ, đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân. Việc tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú và duy trì thường xuyên để người dân biết và thấm nhuần các chủ trương, chính sách, từ đó triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả, cụ thể như: Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh từ huyện đến tận thôn, tổ dân phố; niêm yết công khai các văn bản tại Nhà văn hóa thôn, xóm; tổ chức các buổi lễ phát động thi đua từ huyện đến xã, các hội diễn, sân khấu hóa về xây dựng nông thôn mới; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ đảng, chi đoàn, chi hội; tuyên truyền bằng hệ thống pa - nô, áp phích, băng rôn, biểu ngữ,...

Trung tâm Văn hóa – Thông tin và TDTT huyện tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin, bài, phóng sự về các mô hình mới, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả và kịp thời nêu gương các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2011 đến nay, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và TDTT huyện đã xây dựng được 78 phóng sự truyền hình, 156 tin truyền hình; phát sóng hơn 1.000 tin bài trên hệ thống Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở; xây dựng 12 file audio về xây dựng nông thôn mới chuyển về cơ sở; xây dựng 06 trang chuyên đề và 130 tin, bài trên báo in; đăng tải trên 1.000 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử huyện Vĩnh Linh; đăng tải hơn 150 tin, bài, phóng sự trên các trang mạng xã hội; tổ chức 14 chương trình tuyên truyền lưu động lồng ghép về xây dựng nông thôn mới; tiến hành xây dựng 12.000m2 pa-nô, trên 400 áp phích, 900 lượt băng rôn, khẩu hiệu các loại tuyên truyền nông thôn mới. Các Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn đều mở Chuyên mục xây dựng nông thôn mới, thường xuyên đăng tải tin, bài và văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương, tỉnh, huyện, xã trên Trang thông tin điện tử.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Thông qua việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Mặt trận các cấp của huyện đã tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua rộng khắp trong các tầng lớp Nhân dân, khơi dậy lòng yêu nước, sức mạnh nội lực trong cộng đồng dân cư. Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân ngày càng tốt hơn; dân chủ cơ sở được mở rộng, bộ mặt nông thôn, đô thị khởi sắc từng ngày, từ đó tạo sự đồng thuận trong xã hội ngày càng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ sở. Kết quả trên đã khẳng định vị trí, vai trò của Uỷ ban Mặt trận cấp xã và Ban Công tác Mặt trận thôn; thể hiện sự quan tâm, lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự phối hợp của chính quyền, các đoàn thể, sự nỗ lực của Ủy ban Mặt trận các cấp trong huyện.

- Tiếp tục thực hiện Phong trào thi đua “Vĩnh Linh chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tạo khí thế mới trong thực hiện Chương trình.

- Các địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức Lễ phát động xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng thôn kiểu mẫu kết hợp với các ngày lễ, các hoạt động kỷ niệm của địa phương, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, đồng thời ký cam kết xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

**3.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ năm 2011 đến nay, Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng nông thôn mới huyện tổ chức và phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ các cấp và nhiều đoàn tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ở nhiều địa phương như Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ninh, các tỉnh Tây Nguyên để học tập những mô hình hay, cách làm sáng tạo của các địa phương. Bình quân mỗi năm tổ chức 3 đợt tập huấn cho cán bộ thôn, xã, huyện.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới**

Tổng nguồn lực huy động thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới từ năm 2011 đến nay là 2.110.553,32triệu đồng, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NGUỒN KINH PHÍ** | **TỔNG SỐ TIỀN (triệu đồng)** | **TỶ LỆ %** |
|  | **Tổng số** | **2.110.553,32** | **100,00** |
| 1 | Ngân sách Trung ương | 147.617,00 | 6,994 |
| 2 | Ngân sách tỉnh | 116.939,32 | 5,541 |
| 3 | Ngân sách Huyện | 345.500,00 | 16,370 |
| 4 | Ngân sách Xã | 7.800,00 | 0,370 |
| 5 | Vốn lồng ghép từ các chương trình | 1.120.000,00 | 53,067 |
| 6 | Vốn doanh nghiệp | 75.000,00 | 3,554 |
| 7 | Vốn vay tín dụng | 163.350,00 | 7,740 |
| 8 | Vốn cộng đồng dân cư | 134.347,00 | 6,365 |

Sau 13 năm triển khai Chương trình, từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, cùng với sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là sự hưởng ứng nhiệt tình, góp công, góp sức của Nhân dân, huyện Vĩnh Linh đã đầu tư nhiều công trình hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

Ngoài công tác tuyên truyền, vận động của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, huyện đã tranh thủ được sự tham gia của những người có uy tín, chức sắc, chức việc các tôn giáo cùng tham gia vận động Nhân dân, tín đồ các tôn giáo cùng chung tay xây dựng nông thôn mới, qua đó vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới đã thể hiện rõ nét, người dân tự nguyện hiến đất, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc, ngày công lao động để xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông nông thôn, trường học, trạm cấp nước, trồng cây xanh, lắp đèn chiếu sáng các tuyến đường nông thôn... Việc huy động nguồn lực trong Nhân dân đảm bảo trên nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, với tinh thần tự nguyện, không huy động quá sức đóng góp của Nhân dân.

Trong chỉ đạo, điều hành, chính quyền huyện, xã và Ban phát triển thôn đã quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư, vốn huy động chặt chẽ, dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật. Các công trình sau khi hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả, được Nhân dân đồng thuận cao.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

1. **Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 15 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 15 xã (trong đó có 3 xã: Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô được công nhận giai đoạn 2021-2025)

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 03 xã (Được công nhận trong năm 2022).

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 20%

**1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 03 thị trấn.

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 03 thị trấn.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

**2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

**2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

*2.1.1. Công tác lập quy hoạch:*

- Năm 2011, khi có chủ trương xây dựng nông thôn mới, huyện Vĩnh Linh đã xác định việc lập Đồ án quy hoạch nông thôn mới và xây dựng các đề án là nhiệm vụ quan trọng làm cơ sở, tiền đề lập kế hoạch dài hạn và từng năm để thực hiện có hiệu quả Chương trình nên ngay từ năm 2011 các xã đã triển khai lập quy hoạch chung nông thôn mới. Quá trình lập quy hoạch và xây dựng các đề án đều có sự tham gia của cán bộ, Đảng viên và cộng đồng dân cư từ ý tưởng đến huy động nguồn lực. Đến năm 2013, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới của tất cả các xã giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt theo Thông tư số 09/TT-BXD ngày 4/8/2010 của Bộ Xây dựng và Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đến năm 2021, để đảm bảo nhiệm vụ trong giai đoạn mới, UBND huyện đã chỉ đạo các xã rà soát hiện trạng, tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035; tổ chức công khai, lấy ý kiến góp ý của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, của các phòng, ngành cấp huyện và đến nay UBND huyện đã thẩm định, phê duyệt 15/15 Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035; Ban hành quy chế quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định.

*2.1.2. Công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch:*

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung, UBND các các xã đã tổ chức công khai quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao… theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất và đưa vào khai thác đã phát huy được lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

**2.2.1. Về giao thông**

Cuối năm 2011, mạng lưới đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện phần lớn chưa hoàn chỉnh về tải trọng, quy mô, kết cấu, cấp hạng kỹ thuật, chủ yếu là đường đất, lầy lội vào mùa mưa, gồ ghề vào mùa nắng, gây khó khăn cho phương tiện và người dân lưu thông. Nhiều công trình giao thông sau nhiều năm đưa vào khai thác đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số tuyến đường đến trung tâm xã chưa hoàn chỉnh và phần lớn đường xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm chưa hoàn chỉnh. cụ thể: Đường giao thông nông thôn: Chiều dài 1.234,94km, mặt đường có một số tuyến bị hư hỏng, cần được nâng cấp, cải tạo, các tuyến đường được nhựa hóa, bê tông hóa đạt khoảng 36,74%

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đã phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực đầu tư bằng nhiều nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân, đến nay, huyện đã đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn, cụ thể:

- Đường liên xã, đường trục thôn và liên thôn: Đã đầu tư xây dựng nhựa hóa và nâng cấp, mở rộng, tổng chiều dài 799,237km (562 tuyến), đảm bảo quy mô theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành ”Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”, mặt đường được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ xóm: đã đầu tư xây dựng cứng hóa đảm bảo quy mô theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành ”Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”, quy mô nền đường rộng tối thiểu 3m, mặt đường rộng tối thiểu 2,0m, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và không lầy lội vào mùa mưa, Nhân dân đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục chính nội đồng: đã đầu tư xây dựng cứng hóa; các tuyến đường trục chính nội đồng đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 3m, mặt đường rộng tối thiểu 2m, đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Nhìn chung, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại đã cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Đặc biệt, xe ô tô lưu thông đến trung tâm xã quanh năm, xe cơ giới lưu thông đến các vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản quanh năm, thuận tiện, dễ dàng.

*Đánh giá:15/15 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.2. Về thủy lợi**

Những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, sản xuất của huyện chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, thiếu nước cục bộ vào mùa khô.., vì vậy, UBND huyện đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kênh, mương; hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện các nội dung của tiêu chí thủy lợi theo kế hoạch. Đến nay hệ thống thủy lợi của các xã đã cơ bản được xây dựng đồng bộ, tạo thành một hệ thống thủy lợi liên xã theo đúng quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu nước phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi liên xã dài 33,533km (hệ thống kênh chính), trong đó đã kiên cố hoá 25,263km, đạt tỷ lệ hơn 75%. Có 07 trạm bơm, với tổng lưu lượng thiết kế là 14.652 m3/h.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được tưới chủ động hàng năm gần 13.191,2 ha/năm, bao gồm cây trồng chính là cây lúa (diện tích lúa cả năm 6.942 ha), đảm bảo được tưới tiêu chủ động là 100% cả 02 vụ sản xuất Hè Thu và Đông Xuân và một số loại cây trồng khác như: Diện tích ngô 529 ha; diện tích trồng cây lấy bột 2.302,5 ha; diện tích lạc cả năm 1.108 ha; diện tích rau, đậu thực phẩm các loại 989,7 ha; diện tích cây Hồ tiêu 1.317 ha.

Trên địa bàn huyện, 15/15 xã đã có Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, Quyết định phân công thành viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ; có ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu trên địa bàn hàng năm, giai đoạn; cán bộ, công chức cấp xã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai; trên 70% người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai được thường xuyên phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; tất cả các thôn trên địa bàn các xã được trang bị hệ thống loa đảm bảo tuyên truyền và kịp thời thông báo các thông tin về phòng chống thiên tai đến người dân. Các xã trên địa bàn huyện không có vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

***Đánh giá:*** *15/15 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.3. Về điện**

Toàn huyện có 15/15 xã có hệ thống điện (bao gồm các nguồn điện từ lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt) được đầu tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Có 15/15 xã có tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ ≥98% (15/15 xã đạt tỷ lệ 100%).

Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt tiêu chí về điện *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.4. Về trường học**

Hiện tại 37/37 trường của 15 xã có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (MN: 17; TH: 10; TH&THCS 6; THCS: 4); có 05 trường có cơ sở vật chất đạt mức độ 2 (MN Hiền Thành, MN Kim Thạch, MN Vĩnh Hòa, TH Vĩnh Thủy, TH Vĩnh Giang).

Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt tiêu chí về Trường học *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa**

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân, hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng, góp phần thúc đẩy phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân trên địa bàn toàn huyện. Tính đến nay, toàn huyện có 15/15 xã có trung tâm học tập cộng đồng, sân thể thao đạt chuẩn; 114/114 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao thôn, có 65 thôn có khu vui chơi dành cho người già và trẻ em; có 15/15 xã có sân bóng đá 7 và 11 người, có 04 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 03 sân tennis, 100% xã, thôn trên địa bàn đều có sân bóng chuyền.

Nhìn chung, các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở từng bước được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tập luyện thể dục, thể thao cho người dân trên địa bàn. Công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở tiếp tục đẩy mạnh, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của huyện.

Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Hệ thống chợ theo quy hoạch ở các xã là 20 chợ, trong đó đã được đầu tư và hoạt động 14 chợ thuộc hạng III tại các xã. Hoạt động kinh doanh của các tiểu thương tại các chợ, hình thức tổ chức quản lý chợ đã đi vào ổn định nề nếp, các chợ đã thành lập kiện toàn BQL chợ tổ chức hoạt động chợ theo hướng vệ sinh, an toàn, trật tự, văn minh; đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của người dân trong và ngoài huyện, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh tế nông thôn phát triển. Các chợ có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh...

Các xã có chợ nông thôn đạt chuẩn Tiêu chí số 7, gồm có: xã Kim Thạch, xã Hiền Thành, xã Trung Nam, xã Vĩnh Thái, xã Vĩnh Chấp, xã Vĩnh Lâm, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Ô. Các xã không có chợ nông thôn nhưng có cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu buôn bán trao đổi hàng hóa, tiêu thụ nông sản phục vụ sản xuất và dân sinh của Nhân dân đạt chuẩn Tiêu chí số 7, gồm có: Xã Vĩnh Giang, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Long, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hòa.

Các xã có chợ trong quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng hoặc đang chuẩn bị xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, gồm có: Xã Vĩnh Giang, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Long, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê. Trên địa bàn các xã này có hệ thống cửa hàng, đại lý đảm bảo nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và trao đổi hàng hóa của Nhân dân trên địa bàn.

Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt Tiêu chí Cơ sở hạ tầng TMNT *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.7. Về thông tin và truyền thông**

Hệ thống đài truyền thanh được đầu tư nâng cấp từ huyện đến cơ sở. Đến nay, có 15/15 xã có hệ thống đài truyền thanh không dây và đài truyền thanh công nghệ IP. Có các cụm loa phát thanh kết nối đến các thôn, khu dân cư, đáp ứng yêu cầu thông tin, truyền thông các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với Nhân dân.

Cơ sở hạ tầng viễn thông, internet, công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đầu tư. Tổng số trạm BTS trên địa bàn huyện hiện có là 211 trạm, các trạm thường xuyên được các doanh nghiệp viễn thông tiến hành duy tu, bảo dưỡng đảm bảo hoạt động tốt. Phổ cập dịch vụ mạng 4G, 5G đến 100% hộ gia đình; phổ cập điện thoại thông minh đến trên 80% hộ gia đình.

Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 15/15 xã. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã.

UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 13/10/2020 về việc ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 11/3/2021 về tuyên truyền nâng cao nhận thức cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/3/2021 về triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh;

Đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp. Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến liên thông 3 cấp, triển khai hệ thống họp không giấy trong quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND huyện. Triển khai 100% TTHC cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến. Trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến.

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ trên hệ thống báo cáo của tỉnh. Các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được tăng cường thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

UBND huyện đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Quyết định thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện. Các xã, thị trấn đã thành lập được 18 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 149 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn. Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn, các thôn, khu dân cư đã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của huyện đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, khu dân cư; Nhiều nền tảng số được người dân chủ động tích cực tiếp cận như thanh toán tiền điện ko dùng tiền mặt, app phản ánh hiện trường ioc Quảng Trị, đăng ký bán hàng trên sàn thương mại điện tử… tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với Bưu điện văn hóa xã đẩy mạnh việc hướng dẫn, tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; các phần mềm công nghệ số dùng chung của tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Nhiều ứng dụng và cơ sở dữ liệu được triển khai tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện như: phần mềm quản lý đối tượng chính sách, quản lý công tác tiếp dân, quản lý tài sản, quản lý phổ cập giáo dục, cơ sở dữ liệu lữu trữ thông tin cán bộ, công chức huyện...

Hệ thống thư điện tử công vụ tiếp tục được triển khai đồng bộ, nền nếp tại tất cả các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện *(tên miền @quangtri.gov.vn)*. Tỷ lệ cán bộ, công chức của huyện được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc đạt trên 95%. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng nhóm zalo nội bộ của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, ban chỉ đạo, xã, thị trấn,... để tương tác, chia sẻ, trao đổi công việc, thúc đẩy nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện kết nối trang thông tin điện tử các xã, thị trấn là thành phần của cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ cung cấp thông tin cho người dân nhanh chóng, đầy đủ. Các văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện được cập nhật trên trang thông tin điện tử của huyện; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND huyện đến các đơn vị, địa phương.

Ứng dụng Hội nghị truyền hình: Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến liên thông 3 cấp, triển khai hệ thống họp không giấy trong quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND huyện

Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong gửi nhận văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương được duy trì nền nếp, thường xuyên. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo tăng cường ứng dụng chữ ký số chuyên dùng gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện*.* Đến nay, đã có 100% các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thị trấn đã ứng dựng chữ ký số và ký số trên phần mềm gửi nhận văn bản *“vpdt.quangtri.gov.vn”* nghiêm túc, nền nếp.

Dịch vụ công trực tuyến được phổ biến rộng rãi. Bộ phận 1 cửa của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn được quan tâm đầu tư nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử huyện cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình.

Ứng dụng Một cửa điện tử được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tại địa chỉ <https://motcuadientu.quangtri.gov.vn>; đã được tỉnh tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính và công việc hành chính.

Đánh giá: *Toàn huyện có 15/15 xã đạt Tiêu chí Thông tin và truyền thông theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.2.8. Về nhà ở dân cư**

Thời gian qua, Huyện ủy, UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các xã đã quan tâm, hỗ trợ, vận động các quỹ an sinh xã hội, triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án hỗ trợ về nhà ở cho gia đình có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ vốn và vận động xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo; nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết.

Được sự quan tâm chương trình hỗ trợ trên, cùng với đời sống người dân được nâng lên rõ rệt, người dân có điều kiện xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhà ở ngày càng khang trang. Đến nay, 15/15 xã có 100% nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố; trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát.

Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt Tiêu chí Nhà ở dân cư *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo**

**2.3.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm**

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề…để nâng cao thu nhập cho người dân. Do đó, thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2023, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện là 59,4 triệu đồng/người/năm. Năm 2024, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện là …. triệu đồng/người/năm*. (Chi cục Thống kê khu vực Vĩnh Linh – Cồn cỏ đang điều tra lại số liệu)*

Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt Tiêu chí Thu nhập *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.3.2. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.**

- Huyện đã thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo cận nghèo như: vay vốn ưu đãi, giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ tiền điện, trợ giúp pháp lý... Đặc biệt thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia, đề án phát triển KT-XH 3 xã miền núi của huyện đã tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm. Năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện 15,91% đến cuối năm 2023 giảm còn 1,91%; tỷ lệ hộ nghèo vùng nông thôn còn 2,11%.

- Đánh giá: Toàn huyện có 15/15 xã đạt Tiêu chí Nghèo đa chiều về nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.

**2.3.3. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ**

Cuối năm 2023, tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn huyện là 43.119 người/52.385 tổng số lao động chiếm tỷ 82,31%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ 26.987 người/43.119 tổng số lao động qua đào tạo đạt 51,52%.

Đánh giá: *Toàn huyện có 15/15 xã đạt Tiêu chí Lao động theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Đến nay, toàn huyện có 77 HTX đang hoạt động, trong đó có 75 HTX nông nghiệp, 02 HTX phi nông nghiệp, 535THT, 155 trang trại hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông - ngư nghiệp. Tổng số thành viên các HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn huyện hiện có 12.926 thành viên, tổng số thành viên THT: 2.115 thành viên. Đa số thành viên hợp tác xã là đại diện cho hộ gia đình, không có thành viên là đại diện đơn vị pháp nhân. Thành viên sử dụng dịch vụ của HTX là 11.531 thành viên. Tổng vốn điều lệ 28.106 triệu đồng. Tổng nguồn vốn hoạt động của các HTX là 158.583 triệu đồng (tài sản bình quân một hợp tác xã đạt 2.059 triệu đồng), trong đó tài sản lưu động bình quân một HTX là 559 triệu đồng /HTX, tài sản cố định bình quân một hợp tác xã là 1.500 triệu đồng/HTX. Doanh thu bình quân đạt 1.010 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 127 triệu đồng/HTX. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị 242 người, 77 giám đốc Hợp tác xã là Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. 15 xã trên địa bàn huyện đều có ít nhất 01 HTX Nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, đúng luật Hợp tác xã năm 2012 và nay là Luật Hợp tác xã 2023. Các hợp tác xã đều được thành lập và chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh, hằng năm có xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã.

- Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Thông qua Hợp tác xã, các xã thực hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, nổi bật nhất là mô hình liên kết sản xuất lúa theo hướng hữu cơ. Từ năm 2017, mô hình canh tác lúa hữu cơ đã được thực hiện trên địa bàn huyện Vĩnh Linh bước đầu đã đem lại nhiều lợi ích cho người sản xuất và môi trường. Đến nay sau hơn 06 năm triển khai, đã có 08 HTX sản xuất lúa theo hướng hữu cơ (với 587 hộ nông dân tham gia SX), liên kết bao tiêu sản phẩm với tổng diện tích 158 ha, bình quân 1 ha trừ chi phí thu nhập cao hơn sản xuất lúa bình thường 3-4 triệu đồng/ha; Đặc biệt, sử dụng quy trình khép kín, tập trung từ gieo cấy, thu hoạch lúa tươi tại ruộng sẽ giảm tổn thất sau thu hoạch từ 5-7%. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết, tiêu thụ sản phẩm lúa hữu cơ, năm 2023 huyện đã thành lập Liên hiệp hợp tác xã xản xuất lúa hữu cơ để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Xây dựng vùng nguyên liệu được chứng nhận hữu cơ, VietGAP và tương đương: Hiện nay, trên địa bàn huyện đã xây dựng được nhiều vùng nguyên liệu được chứng nhận Hữu cơ, VietGAP và tương đương, trong đó tập trung các sản phẩm chủ lực của huyện như hồ tiêu, lúa, chăn nuôi, cây ăn quả, cụ thể:

+ Về Hồ tiêu: Đã được chứng nhận 31,5 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam (tại xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh) và 3,69 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP (tại thôn Hoà Bình, xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh) của HTX sản xuất kinh doanh hồ tiêu Vĩnh Linh.

+ Về Lúa: Đã được chứng nhận 5 ha lúa theo Tiêu chuẩn VietGap đối với vùng sản xuất lúa của HTX DVNN tổng hợp Đặng Xá, xã Vĩnh Lâm; Tiếp tục chỉ đạo sản xuất theo hướng hữu cơ, VietGap tại các xã Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thuỷ.

+ Về chăn nuôi: Chứng nhận VietGAHP đối với trang trại chăn nuôi, HTX, hộ chăn nuôi ở các xã Vĩnh Hoà (nuôi ong lấy mật tại HTX nông sản xanh Vĩnh Hoà; chăn nuôi gà tại THT chăn nuôi công nghệ cao VINAGA).

+ Về cây ăn quả: Chứng nhận VietGAP vùng trồng cam của HTX cây ăn quả Bến Quan (7ha); Chứng nhận VietGAP dưa hấu (4,5ha) tại xã Vĩnh Tú của HTX NN Huỳnh Công Tây.

- Tổ khuyến nông cộng đồng: Tất cả các xã có Quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng (*15tổ*), với thành phần nồng cốt là cán bộ nông nghiệp xã, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị - xã hội, nông dân sản xuất giỏi của xã,…; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 4/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường**

**2.4.1. Về giáo dục và đào tạo**

- Về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và Xóa mù chữ: Đến tháng 12/2023, 15/15 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 2; 15/15 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 100% xã đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học Trung học (Phổ thông, GDTX, Trung cấp) của 15/15 xã đạt trên 90%.

- Cộng đồng học tập 15/15 xã được đánh giá đạt loại khá trở lên.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: 15/15 xã đạt.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.4.2. Về Y tế**

Toàn huyện có 15 Trạm Y tế, cơ sở vật chất được kiên cố hóa đạt chuẩn, đủ giường, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn, 100% Trạm Y tế xã trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Về tỷ lệ người dân tham gia BHYT được các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị quan tâm đặc biệt, công tác đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế được các cấp, các ngành chú trọng triển khai thực hiện; khuyến khích, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế gắn với mục tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ, được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế đã góp phần nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng lên đáng kể theo từng năm. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế khu vực nông thôn trên địa bàn toàn huyện đạt 96,12% (có 84.213thẻ/87.613 người).

*- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế:* Công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế luôn được các cấp chính quyền và ngành Y tế quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở…, từng bước đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm gánh nặng cho y tế tuyến trên. Đến nay, có 15/15 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 năm 2023 giai đoạn đến 2030 của Bộ Y tế.

**-** *Về tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi* :(chiều cao theo tuổi): Thực hiện tốt dự án phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) toàn huyện hàng năm giảm, đến tháng 12/2023, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuối bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 6,24 %.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.4.3. Về văn hóa**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hoá, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện. Hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào “TDĐKXDĐSVH” huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động trong công tác tham mưu, phối hợp; xây dựng kế hoạch, triển khai sáng tạo phong trào TDĐKXDĐSVH thông qua việc lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình như: Thực hiện Phong trào TDĐKXDĐSVH gắn với đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Cuộc vận động của Trung ương MTTQVN về “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện “nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”... Tổ chức bình xét, kiểm tra, đánh giá để có cơ sở đề nghị UBND các cấp công nhận và khen thưởng đối với gia đình văn hoá, thôn, khóm (khu phố) văn hoá; chỉ đạo và hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm Ngày truyền thống MTTQVN và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11); tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11.

Năm 2023, có 109/114 thôn của 15/15 xã trên địa bàn toàn huyện đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, đạt 96%. Số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 96% (có 17.910 hộ công nhận/18.707 hộ đăng ký); có 114/114 thôn đã xây dựng và được công nhận hương ước, quy ước cộng đồng dân cư theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ “Về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư”.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm**

***-*** *Chỉ tiêu 17.1 về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn*

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng sạch theo quy chuẩn với tổng số hộ 15.049/18.909 hộ, chiếm tỷ lệ 79,59%. Hiện nay UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện chắc chắn sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

***-*** *Chỉ tiêu 17.2 về Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn toàn huyện có 22 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tất cả đều có đầy đủ, đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết, đạt tỷ lệ 100%.

Các cơ sở nuôi thủy sản trên địa bàn huyện chủ yếu với quy mô hộ gia đình, đều tuân thủ theo quy hoạch nuôi thủy sản của huyện, nước thải nuôi thủy sản được xử lý qua ao lắng và dùng chất khử trùng diệt khuẩn trước khi thải ra môi trường.

Trên địa bàn huyện có các ngành nghề truyền thống như chế biến thủy sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ…với quy mô nhỏ, hộ gia đình, chưa hình thành quy mô làng nghề truyền thống.

*- Chỉ tiêu 17.3 về Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*

Các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng trên địa bàn huyện được vệ sinh thường xuyên thông qua các phong trào “5 không, 3 sạch”, phong trào chỉnh trang nông thôn, “chống rác thải nhựa”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Thứ Bảy tình nguyện”, “Ngôi nhà xanh”…

Toàn huyện đã xây dựng được các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường hoa, với tổng chiều dài 640,36 km, đạt 80,56%. Thực hiện Chương trình “Thắp sáng đường quê”, nhìn chung các tuyến đường liên thôn, liên xã, những tuyến đường có đông dân cư sinh sống đều có hệ thống đèn chiếu sáng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự khu dân cư, thôn xóm với tổng chiều dài 631,98 km, đạt 76,7%.

Nước thải tại các khu dân cư ở các xã đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có tình trạng ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. Định kỳ hàng tháng, hàng tuần các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát hoang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

*- Chỉ tiêu 17.4 về Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Hàng năm địa phương đã xây dựng và triển khai hiệu quả về trồng cây xanh trên địa bàn, Kế hoạch Tổ chức phát động Tết trồng cây và hưởng ứng đề án trồng 01 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động. Đến tháng 02/2024 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn huyện Vĩnh Linh đạt trung bình 4,76m2/người, trong đó cây xanh được trồng tập trung ở các địa điểm như khuôn viên cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn, các tuyến đường thôn, các điểm di tích lịch sử, nghĩa trang xã.

*- Chỉ tiêu 17.5 về Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*

Các nghĩa trang của xã được xây dựng theo quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu về môi trường. Việc mai táng được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán ở địa phương.

*- Chỉ tiêu 17.6 về Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*

Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 01 bãi rác tập trung tại tiểu khu 548 xã Vĩnh Chấp do Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị huyện quản lý, sử dụng; Tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 48.731 tấn/năm, trong đó khoảng 28.189 tấn CTRSH đã được phân loại, tái chế, tái sử dụng, xử lý tại nguồn (ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình…), lượng CTRSH còn lại do Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện tiến hành thu gom, vận chuyển về bãi rác trung tâm để xử lý theo quy định với 02 xe ép rác 3,5 tấn; 02 xe kéo 2 bánh và 11 xe gom rác đẩy tay. Tổng số hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt tập trung ở thành thị là 6747/674 hộ chiếm 100%; ở nông thôn là 18.321/18.656 hộ chiếm 98,2%.

Đối với chất thải rắn không nguy hại phát sinh lượng chất thải rắn tương đối ít, chủ yếu là phát sinh từ công tác xây dựng, cải tạo nhà ở hộ gia đình, cá nhân; hiện các hộ gia đình, cá nhân tự phân loại để bán phế liệu và làm vật liệu lót nền...

*- Chỉ tiêu 17.7 về Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT.*

Hiện nay UBND các xã, thị trấn đã triển khai xây dựng các bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và tiến hành xây dựng kế hoạch xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên – Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật. Lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 59,19 tấn/ năm. Hàng năm, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tiến hành hợp đồng với công ty TNHH MTV SXTMDV môi trường Á Châu (huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng. Tỷ lệ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện đạt 100%.

Đối với chất thải rắn y tế: chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các trạm, phòng khám tư nhân, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh được hợp đồng thu gom, vận chuyển về Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh để xử lý. Lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 42,7 tấn/ năm. Việc quản lý và xử lý chất thải rắn nguy hại y tế cơ bản đáp ứng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Tổng lượng chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch*

Thực hiện nề nếp theo chuẩn gia đình văn hóa - nông thôn mới, đến nay, tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn 15 xã nông thôn mới, tỷ lệ đạt tỷ lệ trên 90%.

*- Chỉ tiêu 17.9 về Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*

Trong chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi (trang trại, tổ hợp tác, doanh nghiệp,..), nông hộ nuôi trên địa bàn huyện đã thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã theo Điều 54 của Luật Chăn nuôi; các xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ, cơ sở chăn nuôi có ý thức về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường, hướng dẫn xử lý chất thải trong chăn nuôi cũng như vận động người chăn nuôi xây dựng hầm biogas đảm bảo vệ sinh môi trường. Các cơ sở chăn nuôi đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của Luật Thú y. Trên địa bàn các xã của huyện có tổng 8.922 cơ sở chăn nuôi, trong đó có 8.065 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 90,93%.

*- Chỉ tiêu 17.10 về Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*

Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện thường xuyên phối hợp với các xã tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Vào các dịp lễ, tết, tháng hành động vì an toàn thực phẩm, các xã phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm. Trên địa bàn các xã có 4.916 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%; trong đó: có 619 hộ, cơ sở phân cấp tại huyện thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế (phân cấp tại huyện 186, tại xã, thị trấn 433), có 998 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương và 3.299 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp thuộc phân cấp ở xã.

*- Chỉ tiêu 17.11 về Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm; việc tập trung thu gom, xử lý chất thải rắn ở vùng nông thôn được cải thiện. Ngày 29/3/2021, UBND huyện đã triển khai tuyên truyền và hướng dẫn việc phân loại và xử lý rác tại nguồn tại công văn số 413/UBND-TNM. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện đạt 88,6%.

*- Chỉ tiêu 17.12 về Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

Thực hiện Kế hoạch số 4058/KH-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về giảm thiểu và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ngày 26/3/2020, UBND huyện Vĩnh Linh đã xây dựng Kế hoạch số 42/KH-UBND về việc giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện. Qua đó tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về phong trào “chống rác thải nhựa”, tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy để hạn chế việc sử dụng và thải ra môi trường.

Hiện nay toàn huyện có khoảng 25.403 hộ gia đình, trong đó có 22.730 hộ sử dụng làm giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm 89,5%; số hộ phân loại rác để tái chế, tái sử dụng bán phế liệu khoảng 23.641 hộ, chiếm 93,1%; Có 268/282 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa chiếm 95%; 578/851 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác dễ phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm 67,9%; 450/466 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm 96,6%.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và ATTP theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

**2.5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

Về xây dựng hệ thống chính trị, HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025. UBND huyện thường xuyên rà soát và cử đội ngũ cán bộ công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực trong công tác, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì và giữ vững danh hiệu Đảng bộ, chính quyền xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phát động các phong trào thi đua yêu nước, triển khai các hoạt động và và chỉ đạo các đoàn thể chính trị xã hội triển khai đến cán bộ, đoàn viên, hội viên thi đua phấn đấu xây dựng đoàn thể vững mạnh.

Hệ thống chính trị ở cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

*+ Tiêu chí: 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn*

Căn cứ vào các quy định tại Điều 8, Điều 10 và Khoản 1, Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định. Hiện nay, Cán bộ, công chức của 15/15 xã đều đạt chuẩn theo quy định.

*+ Tiêu chí: 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

- Có 15/15 Đảng bộ xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó: có 02/15 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 13/15 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Chính quyền 15/15 xã đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó: có 08/15 Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 07/15 Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- 15/15 xã có tổ chức chính trị - xã hội và trong năm 2023, các tổ chức chính trị - xã hội xã đều được được tổ chức đoàn thể chính trị cấp huyện đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt trở lên, cụ thể:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Có 08/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 07/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Có 10/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 05/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Có 09/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 06/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Nông dân xã: Có 07/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 08/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Cựu chiến binh xã: Có 02/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 13/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong thực hiện bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ. Toàn huyện hiện có 15/15 xã có tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Uỷ viên Ban chấp hành Đảng bộ; 15/15 xã có quy hoạch lãnh đạo chủ chốt là nữ. Có 201 lượt phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và 7 phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, vốn từ ngân hàng chính sách xã hội huyện với số tiền 9,681 tỷ đồng. Có 4.710 hội viên phụ nữ tham gia Hợp tác xã (đạt tỷ lệ 30%) và 20 phụ nữ làm chủ doanh nghiệp. 15/15 xã có địa chỉ tin cậy và nhà tạm lánh cộng đồng được duy trì.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tiếp tục được quan tâm. 15/15 xã có cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã; 15/15 xã có quyết định thành lập Ban bảo vệ trẻ em và nhóm thường trực trẻ em cấp xã. 15/15 xã không có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. 2/2 số vụ xâm hại trẻ em được phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật. Toàn huyện hiện có 297 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, giúp đỡ và nhận được sự hỗ trợ của nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác (đạt tỷ lệ 100%).

- Về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Thực hiện Quyết định 1732/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; Quyết định số [25/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-25-2021-qd-ttg-xa-phuong-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-482011.aspx) ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số số [25/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-25-2021-qd-ttg-xa-phuong-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-482011.aspx) ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Công văn số 1747/STP-PBGDPL ngày 19/9/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định và hồ sơ minh chứng.

Để xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, UBND huyện đã ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật và phân công nhiệm vụ công việc cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo ngành, lĩnh vực quản lý. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức; phân công trách nhiệm công việc, xác định thời gian, tiến độ nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp pháp luật năm 2023.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 15/15 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, đạt 100% xã trên địa bàn huyện.

- Về bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Hàng năm UBND huyện phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, xã và ban phát triển thôn nhằm nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**2.5.2. Về quốc phòng và an ninh**

- Về quốc phòng:

+ Công tác xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng luôn được Ban chỉ huy quân sự huyện quan tâm chỉ đạo tích cực, hiệu quả, tạo môi trường an toàn để phát triển kinh tế- xã hội. Hàng năm, BCH Quân sự của 15/15 xã đều có kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách. BCH Quân sự các xã đều được bố trí nơi làm việc riêng, có trang thiết bị làm việc đầy đủ. Hàng năm, các xã đăng ký quản lý 100% công dân nam trong độ tuổi nhập ngủ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn.

- Về an ninh trật tự:

**+** Hàng năm Huyện ủy có nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

*-* Số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước.

*-* Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn huyện. Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ  
quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

- Không để xảy ra các hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ  
dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tính, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đánh giá: *15/15 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3. Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Huyện có 03/15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022, đạt tỷ lệ 20%, gồm các xã: Vĩnh Thuỷ, Kim Thạch, Vĩnh Giang

**3.1. Quy hoạch**

Trong năm 2022, 2023 đã tổ chức lập và phê duyệt Đồ án quy Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch đến năm 2035; kèm theo quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; Đã tổ chức lập quy hoạch chi tiết trung tâm xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

- Tổ chức lập quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Quyết định số 4290/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035; Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035. Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính và Trạm y tế xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Tổ chức công bố công khai theo quy định.

*Đánh giá: 3/3 xã đạt tiêu chí Quy hoạch theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.2. Giao thông**

***- Xã Kim Thạch:***

+ Đường xã dài 21,67/21,67km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.Toàn xã có 21,67km đường xã, được nhựa hóa đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường này được bảo trì hàng năm và được bố trí có gờ giảm tốc, biển chỉ dẫn, cây xanh.

+ Có 50,5km/50,5 km đường thôn, liên thôn, đường ngõ xóm được cứng hoá, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; và tất cả các đoạn đường đều có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.

***+*** Có 68km/81,84km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đạt tỷ lệ 83,1%. Đoạn đường còn lại chưa được cứng hoá nhưng vẫn đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá.

***- Xã Vĩnh Thuỷ:***

+ Đường xã dài 33,5km/33,5 km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 54,72km/54,72 km. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 100%.

+ Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 17,5km/17,5 km đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 62,29km/62,29 km, đạt 100%.

***- Xã Vĩnh Giang:***

+ Đường xã dài 7,98km/7,98km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%

+ có 20.041m/20.041m đường thôn, liên thôn được cứng hoá, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 18.048m có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 90,1%.

+ Có 32.432m/32.432m đường ngõ xóm được cứng hóa, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 30.362m/32.432m đường ngõ xóm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 94,4%.

+Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 21,59/23,5km, đạt 91,87%.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí Giao thông theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.3. Thủy lợi và Phòng chống thiên tai**

**- *Xã Vĩnh Thủy*:** Trên địa bàn xã có 1.131,3 ha lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu được tưới và tiêu nước chủ động 100%, có 0,3 ha rau màu, 85,3 ha cây ăn quả, trong đó có trên 50,4 ha Bưởi da xanh, Thanh long ruột đỏ, Cam, Quýt được xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước chiếm 72,4% tổng diện tích. Trên địa bàn có 7 HTX, trong đó có HTX Thủy Ba Tây, Thủy Ba Hạ, Đức Xá, Nông sản Tây Vĩnh Thủy được xếp loại tốt, HTX Thủy Ba Tây là hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn có 1.131,3 ha lúa Đông Xuân và Hè Thu (trong đó có 55,6 ha lúa chất lượng cao) được cụm thủy nông La Ngà hợp đồng với các HTX trên địa bàn điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiến tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn toàn xã có 0,3 ha rau màu, 85,3 ha cây ăn quả, trong đó có trên 50,4 ha Bưởi da xanh, Thanh long ruột đỏ, Cam, Quýt được tưới bằng phương pháp phun sương, nhỏ giọt tiên tiến, tiết kiệm nước.

+ Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp kênh mương nội đồng, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

***-* *Xã Vĩnh Giang:*** Trên địa bàn xã có 211ha lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu được tưới và tiêu nước chủ động 100%, có 0,5 ha rau màu, 20 ha cây hàng năm (trên tổng số 85,97 ha) áp dụng công nghệ tưới tiên tiết, kiệm nước. Trên địa bàn có 4 HTX, trong đó có HTX Cổ Mỹ được xếp loại tốt, được công nhận là hợp tác xã kiểu mới giai đoạn 2017-2020.

+Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn xã sử dụng nguồn nước tự chủ và có 02 trạm bơm để điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiến tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn, toàn xã có 0,5 ha rau màu, 20 ha cây hàng năm (trên tổng số 85,97 ha) được tưới bằng phương pháp phun sương, tiết kiệm nước.

+ Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp kênh mương nội đồng, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

**- *Xã Kim Thạch*:**

+ Trên địa bàn toàn xã có 366,8ha/398,8ha đất nông nghiệp cần tưới được tưới, tiêu chủ động nước gồm đất lúa, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây hồ tiêu đạt tỷ lệ 92%. Trên địa bàn có 2 HTX, trong đó có HTX Vĩnh Kim được xếp loại tốt, được công nhận là hợp tác xã kiểu mới giai đoạn 2017-2020. Các HTX nông nghiệp, dịch vụ thực hiện công tác quản lý các công trình thuỷ lợi nhỏ hoạt động hiệu quả và bền vững.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Cây Hồ tiêu xác định là cây trồng chủ lực của xã, các hộ trồng tiêu đã đầu tư các hệ thống tưới tiết kiệm cho 91 ha/284 ha đạt tỷ lệ 32,04% (diện tích cây Hồ tiêu lâu năm không sử dụng hệ thống tưới).

+ Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp kênh mương nội đồng, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 03 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.* *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.4. Điện**

Ba xã (Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch) nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đảm bảo tiêu chí về điện: Có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: Đạt 100%.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 04 về Điện* *theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.5. Giáo dục**

- Về trường học:

+ Xã Kim Thạch có 04 trường học bao gồm Mầm non Số 1 Kim Thạch, Mầm non Số 2 Kim Thạch, Tiểu học Kim Thạch và THCS Kim Thạch trong đó trường Mầm non Số 2 Kim Thạch đạt cơ sở vật chất mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 03 trường còn lại đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Xã Vĩnh Thủy có 03 trường học bao gồm Mầm non Vĩnh Thủy, Tiểu học Vĩnh Thủy và THCS Chu Văn An trong đó trường Tiểu học Vĩnh Thủy đạt cơ sở vật chất mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, 02 trường còn lại đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Xã Vĩnh Giang có 02 trường học bao gồm Mầm non Vĩnh Giang và Tiểu học Vĩnh Giang trong đó trường Tiểu học Vĩnh Giang đạt cơ sở vật chất mức độ 2 và dự kiến đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào cuối năm học 2023-2024, Mầm non Vĩnh Giang đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Về phổ cập giáo dục: Cả 03 xã (Kim Thạch, Vĩnh Thuỷ, Vĩnh Giang) đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 04 về Giáo dục theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.6. Cơ sở vật chất văn hóa**

***- Xã Kim Thạch***

Xã có sân thể dục thể thao xã với diện tích 8.912 m2, có sân khấu và sân bóng chuyền được bê tông hóa và hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của địa phương. Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các nhà văn hóa đều có lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời như xây dựng các sân bóng chuyển phục vụ nhu cầu của người dân.

Xã Kim Thạch có 38 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có 29 di tích cấp tỉnh. Đến nay đã hoàn thiện 17 hồ sơ khoa học và hồ sơ pháp lý đúng quy định. Thời gian tới, phòng Văn hóa và Thông tin huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn để hoàn thiện các thủ tục pháp lý các di tích còn lại theo lộ trình đề ra.

Có 22/22 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, trong đó có thôn Nôổng, Khe Ba, Sơn Thượng đạt văn hóa 5 năm liên tục. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được giữ vững và phát huy.

* **Xã Vĩnh Thủy**

Xã có nhà văn hóa xã với diện tích 5.495m2, sân thể thao xã có diện tích 9.002m2. Ngoài ra, các thôn có Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các nhà văn hóa đều có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời như xây dựng các sân bóng chuyền, bóng đá phục vụ nhu cầu của người dân.

Xã Vĩnh Thủy có 04 di tích lịch sử, văn hóa. Hiện nay, 03 di tích đã hoàn thiện hồ sơ, 01 di tích đang khảo sát để hoàn thiện hồ sơ. Các di tích đều được bảo vệ, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

Có 6/6 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, trong đó có thôn Linh Hải đạt văn hóa 5 năm liên tục. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được giữ vững và phát huy.

* **Xã Vĩnh Giang**

Xã có sân thể thao xã có diện tích 9.149m2. Ngoài ra, các thôn có Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các nhà văn hóa đều có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời như xây dựng các sân bóng chuyền, bóng đá phục vụ nhu cầu của người dân.

Thực hiện việc sửa chữa nhà văn hoá thôn Tân Trại 1, Tân Mỹ, Tân Trại 2, Tùng Luật; xây dựng khu thể thao thôn Tân An và Tùng Luật.

Xã Vĩnh Giang có 03 di tích đã hoàn thiện hồ sơ khoa học và hồ sơ pháp lý đúng quy định, được bảo vệ, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị.

Có 07 thôn trên địa bàn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định đạt tỷ lệ 100%, trong đó có thôn Tùng Luật đạt văn hóa 5 năm liên tục. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được giữ vững và phát huy.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 6 về cơ sở vật chất văn hóa theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Trên địa bàn xã Vĩnh Thủy có chợ Thủy Ba Tây, Đức Xá; Xã Kim Thạch có chợ Thủy Cần, Vịnh Mốc đáp ứng yêu cầu chung theo Tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; Xã Vĩnh Giang có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng, tuy nhiên trên địa bàn xã có nhiều cửa hàng, đại lý đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 7 *về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.8. Thông tin và Truyền thông**

***- Xã Kim Thạch***

Xã có 01 điểm bưu chính và bộ phận một cửa được trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất (hệ thống máy tính có kết nối internet, máy scan) cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 90%.

Tất cả các thôn trên địa bàn đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn xem được truyền hình vệ tinh, internet.

Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%. Xã đã triển khai áp dụng phần mềm ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính; Có 134/134 TTHC được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa.

Hiện nay các điểm công cộng trên địa bàn xã như UBND xã, trạm y tế, trường học, nhà văn hoá các thôn đều có mạng Wifi miễn phí. Mạng Wifi đều đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật theo quy định.

* ***Xã Vĩnh Thủy***

Xã có 01 điểm bưu chính và bộ phận một cửa được trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất (hệ thống máy tính có kết nối internet, máy scan) cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 90%.

Tất cả các thôn trên địa bàn đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn xem được truyền hình vệ tinh, internet. Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%. Xã đã triển khai áp dụng phần mềm ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Hiện nay các điểm công cộng trên địa bàn xã như UBND xã, trạm y tế, trường học, nhà văn hoá các thôn đều có mạng Wifi miễn phí. Mạng Wifi đều đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật theo quy định.

* ***Xã Vĩnh Giang***

Xã có 01 điểm bưu chính với diện tích xây dựng 100m2 và bộ phận một cửa được trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất (hệ thống máy tính có kết nối internet, máy scan) cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới được triển khai và thực hiện tại bộ phận 1 cửa.

Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 90%Tất cả các thôn trên địa bàn đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn xem được truyền hình vệ tinh, internet. Điểm bưu điện và nhà văn hoá xã có sách, báo miễn phí để phục vụ nhu cầu đọc của người dân.

Có 987/1.642 hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 60,1%. 18/18 cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt tỷ lệ 100%. 90% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

Hiện nay các điểm công cộng trên địa bàn xã như UBND xã, trạm y tế, trường học, nhà văn hoá các thôn đều có mạng Wifi miễn phí. Mạng Wifi đều đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật theo quy định

*Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí 8* *về Thông tin và truyền thông theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.9. Nhà ở dân cư**

Đời sống của người dân kinh tế của người dân ngày càng phát triển, ổn định, có điều kiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở khang trang, sạch đẹp, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ngày được nâng lên. Trên địa bàn 03 xã hiện nay không còn nhà tạm, nhà dột nát. Xã Kim Thạch có 1.591 số nhà ở, trong đó có 1.591/1.591 nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 100%. Xã Vĩnh Giang có 1.415 số nhà ở, trong đó có 1.403 nhà ở kiên cố, có 12 nhà ở bán kiên cố, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 100%. Xã Vĩnh Thủy có 1.729 số nhà ở, trong đó có 1.729 nhà ở kiên cố, bán kiên cố, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 100%.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 9 *về Nhà ở dân cư theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.10. Thu nhập**

Năm 2023, xã Vĩnh Thủy có thu nhập trung bình đạt 59 triệu đồng/người/năm, xã Kim Thạch có thu nhập trung bình đạt 59,5 triệu đồng/người/năm, xã Vĩnh Giang có thu nhập bình quân đầu người đạt trên 53,7 triệu đồng/người.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 10 *về Thu nhập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.11. Nghèo đa chiều**

03/03 xã đạt tiêu chí 11 về nghèo đa chiều theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị, cụ thể: tỷ lệ nghèo đa chiều của xã Kim Thạch 1,81%; Vĩnh Thủy 2,33%; Vĩnh Giang 1,14%.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí 11 về nghèo đa chiều theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.12. Lao động**

***Xã Kim Thạch:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 3.574/4.175 người, đạt 85,60%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 2.172/3.574 người, đạt 52,02%. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của xã (được xác định là khu vực kinh tế nông lâm ngư nghiệp) chiếm tỷ lệ 60%.

***Xã Vĩnh Giang:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 2.432/2.829 người, đạt 85,97%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 2.302/2.432 người, đạt 81,37%. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của xã (được xác định là khu vực kinh tế nông lâm ngư nghiệp) chiếm tỷ lệ 55,8%.

***Xã Vĩnh Thủy:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 2.485/2.922 người, đạt 85,04%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 1.519/2.485 người, đạt 51,98%. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của xã (được xác định là khu vực kinh tế nông lâm ngư nghiệp) chiếm tỷ lệ 60,9%.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí 12 về Lao động theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***- Xã Kim Thạch:***

+ Hiện nay trên địa bàn xã Kim Thạch có 02 HTX, gồm HTX Nông nghiệp Vĩnh Kim và HTX Nông nghiệp Vĩnh Thạch. Trong đó, HTX Nông nghiệp Vĩnh Kim) đang hoạt động hiệu quả và có sản phẩm chủ lực là Ném Vĩnh Linh, có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định với công ty TNHH Dương Nhật Nguyên.

+Sản phẩm Dầu lạc Làng An được công nhận sản OCOP 3 sao tại Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị và sản phẩm tiêu đỏ hữu cơ được chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao năm 2019.

+ Xã có 01 mô hình sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà lưới hữu cơ của Công ty Cổ phần quỹ đầu tư ISRAEL tại thôn Động Sỏi, đã được đánh giá phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ. Quá trình tổ chức sản xuất được áp dụng cơ giới hoá các khâu như làm đất, quản lý nhiệt độ, độ ẩm và chế độ tưới nước. Sản phẩm của mô hình đều được liên kết tiêu thụ 100% mang lại giá trị kinh tế cao.

+ HTX hồ tiêu đã ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc bằng ứng dụng Blockchain đối với sản phẩm Tiêu hữu cơ. Ngoài ra, sản phẩm Ném Vĩnh Kim, Dầu lạc Làng An đã có tem truy suất nguồn gốc. Các sản phẩm này đều được bán qua kênh thương mại điện tử và mạng xã hội như Lazada, Amazôn, Alibaba, facebook, zalo,...

+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đã cấp Giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng đối với cây Hồ tiêu của HTX sản xuất kinh doanh Hồ tiêu Vĩnh Linh.

+ Xã đã tích cực quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã trên các trang web, mạng xã hội.

+ UBND xã đã xây dựng vùng sản xuất ném an toàn, 01 mô hình sản xuất tiêu sạch và 60 ha tiêu ứng dụng sản xuất theo hướng hữu cơ, sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt nhằm tiết kiệm nước và giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt, nhằm nâng cao giá trị sản xuất, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm hồ tiêu vừa góp phần bảo vệ môi trường.

***- Xã Vĩnh Thủy:***

+ Hiện nay trên địa bàn xã Vĩnh Thủy có 06 HTX, gồm HTX nông sản Tây Vĩnh Thủy, HTX SXKD DV nông nghiệp Linh Hải, HTX nông nghiệp Đức Xá. HTX SXKD DV và xây dựng nông nghiệp Thủy Ba Đông, HTX SXKD DV nông nghiệp Thủy Ba Hạ, HTX SXKD DV nông nghiệp Thủy Ba Tây. Năm 2022, có 01 HTX tự đánh giá xếp loại khá, 05 HTX tự đánh giá xếp loại tốt.

HTX nông sản Tây Vĩnh Thủy có sản phẩm chủ lực là thanh long ruột đỏ, có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị.

+ Sản phẩm Thanh long ruột đỏ được công nhận sản OCOP 3 sao tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Xã có mô hình Lúa và mô hình trồng cây thanh long ruột đỏ được áp dụng cơ giới hoá các khâu như làm đất, chế độ tưới nước, thu hoạch trong quá trình tổ chức sản xuất. Sản phẩm của mô hình đều được liên kết tiêu thụ mang lại giá trị kinh tế cao.

+ Các sản phẩm của HTX nông sản Tây Vĩnh Thủy đã có tem truy suất nguồn gốc và được bán qua kênh thương mại điện tử và mạng xã hội như Website, facebook, zalo,...

+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đã cấp Giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng đối với cây Thanh long ruột đỏ.

+ Xã đã tích cực quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã trên các trang web, mạng xã hội.

+ Trên địa bàn xã có mô hình trồng Thanh long ruột đỏ với diện tích 12,5 ha và mô hình sản xuất lúa hữu cơ với diện tích 1.138ha. Hai mô hình này được áp dụng cơ giới hóa trong quá trình sản xuất, tạo ra giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích canh tác, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động tại địa phương.

***- Xã Vĩnh Giang:***

+ Hiện nay trên địa bàn xã Vĩnh Giang có Hợp tác xã nông nghiệp Cổ Mỹ đang hoạt động hiệu quả và có sản phẩm chủ lực là Bột đậu xanh tằm có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định với hệ thống cửa hàng của Bưu điện tỉnh Quảng Trị.

+ Sản phẩm bột đậu xanh đạt chuẩn OCOP 3 sao theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Trên địa bàn xã có mô hình sản xuất đậu xanh thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Sản phẩm bột đậu xanh đã có tem suất nguồn gốc sản phẩm, được cấp mã vùng và đưa mặt hàng lên sàn thương mại điện tử postmart. Mô hình trồng và chế biến sản phẩm đậu xanh gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm là mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị.

+ Việc triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã được thực hiện thông qua nền tẳng mạng xã hội Facebook, youtube… trên các phương tiện truyền thông, pa nô, áp phích và trên hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, xã.

*Đánh giá*: *03/03 xã đạt tiêu chí* 13 *về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.14. Y tế**

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế xã Vĩnh Giang là 96,35%; xã Vĩnh Thủy là 96,07%; xã Kim Thạch là 96,32%.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 14 về Y tế theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.15. Hành chính công**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các xã: Kim Thạch, Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy đều được trang bị đầy đủ các máy móc cần thiết như máy tính, máy photo copy, máy scan để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3.

Tất cả các thủ tục hành chính đều được thực hiện theo quy định; đảm bảo các trình tự, thủ tục. Trong năm 2023 trên địa bàn các xã này không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người và vượt cấp.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 15 về Hành chính công theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.16. Tiếp cận pháp luật**

- Trên địa bàn xã Kim Thạch có 22 tổ hoà giải cơ sở, xã Vĩnh Thủy có 6 tổ hoà giải cơ sở, xã Vĩnh Giang 7tổ hoà giải cơ sở; hoạt động có hiệu quả và được UBND các xã công nhận, hỗ trợ kinh phí hoạt động.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%.

- Tất cả người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 16 về Tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.17. Môi trường**

***- Xã Kim Thạch***

+ Trên địa bàn xã có 06 khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản và tất cả đều có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

+ 06/06 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định

+ UBND xã Kim Thạch đã ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường – Công trình đô thị huyện Vĩnh Linh để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn. Tỷ lệ được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đạt 50%.

+ Hôi Liên hiệp phụ nữ xã đã tích cực triển khai mô hình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các thôn, đến nay tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 90%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 92,4%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 92,5%.

+ Nghĩa trang trên địa bàn xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

+ Trên địa bàn xã Kim Thạch người dân không thực hiện hình thức hoả táng nên không đánh giá chỉ tiêu này.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 5m2/người.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt từ 100%.

***- Xã Vĩnh Thủy***

+ Trên địa bàn xã có 1.323 khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản và tất cả đều có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- 03/03 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ UBND xã Vĩnh Thủy đã ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường – Công trình đô thị huyện Vĩnh Linh để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn. Tỷ lệ được thu gom, xử lý theo quy định đạt 97,3%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đạt 57%.

+ Hôi Liên hiệp phụ nữ xã đã tích cực triển khai mô hình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các thôn, đến nay tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 90%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ 06 nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

+ Trên địa bàn xã Vĩnh Thủy người dân không thực hiện hình thức hoả táng nên không đánh giá chỉ tiêu này.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 5m2/người.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 91,63%.

***- Xã Vĩnh Giang***

+ Trên địa bàn xã có 01/01 khu nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

+ 05/05 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ UBND xã Vĩnh Giang đã ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường – Công trình đô thị huyện Vĩnh Linh để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn. Tỷ lệ được thu gom, xử lý theo quy định đạt 95,55%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đạt 50,03%.

+ Hôi Liên hiệp phụ nữ xã đã tích cực triển khai mô hình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tại 07/07 thôn, đến nay tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 95,5%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 90%.

+ Nghĩa trang trên địa bàn xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

+ Trên địa bàn xã Vĩnh Giang người dân không thực hiện hình thức hoả táng nên không đánh giá chỉ tiêu này.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 9,83m2/người.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt từ 88,4%.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 17 về Môi trường theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.18. Chất lượng môi trường sống**

Trong những năm qua, trên địa bàn 03 xã: Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang, Kim Thạch không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm; 100% các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm; có 06/06 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc các trường hợp cấp giấy chứng nhận (HTX Kinh doanh và Dịch vụ nông sản Tây Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Thủy; HTX Cổ Mỹ, Công ty Hoàng Anh Long, nước mắm Khiêm Trọng, xã Vĩnh Giang; cơ sở sản xuất nước mắm Bà Liệu, Công ty TNHH MTV Công Tuyết, xã Kim Thạch) đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch của xã Vĩnh Giang đạt 96,8%; xã Kim Thạch đạt 95%, xã Vĩnh Thủy đạt 100%;

Trên địa bàn các xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, vận chuyển đến bãi rác trung tâm huyện để xử lý theo quy định. Tỷ lệ tham gia vào mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt của các xã: Kim Thạch có 1.582/1.591 hộ chiếm 99,4%; Vĩnh Giang có 1.415/1.415 hộ chiếm 100% và xã Vĩnh Thủy có 1.621/1729 hộ chiếm 93,8%.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

**3.19. Quốc phòng và An ninh**

- Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự của 03 xã và lực lượng dân quân luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

- 03/03 xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (*giao thông, cháy, nổ*) nghiêm trọng trở lên; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Đánh giá: *03/03 xã đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

1. **Kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở thị trấn**

Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh và Kế hoạch số 42/KH-SVHTTDL ngày 01/4/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đến nay trên địa bàn huyện có 03/03 thị trấn được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, đạt tỷ lệ 100%.

Một số kết quả thực hiện tiêu biểu cụ thể như sau:

* **Thị trấn Hồ Xá**

Thị trấn có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt và công bố công khai; số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị đạt 90%, không có nhà tạm, nhà dột nát.

Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được đầu tư cứng hóa và thường xuyên được nâng cấp, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân. Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các trục đường chính, khu công viên đạt 100%.

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn thị trấn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định; 100% số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên, không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn; thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

100% hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam.

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 90%, thu nhập bình quân đầu người trung bình đạt 78,2 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 là 1,22%.

Thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%; Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo 100%; 6/10 trường đạt chuẩn (MN Hoa Phượng, MN Sơn Ca, MN Bến Hải, TH Kim Đồng, TH Võ Thị Sáu, THCS Nguyễn Trãi) 04 trường chưa đạt chuẩn (MNTT Bình Minh, TH Nguyễn Bá Ngọc, PTDTNT và THCS Lê Quý Đôn). Tỷ lệ đạt chuẩn là 60%. Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp) trên 85%, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên 70% .

Cán bộ, công chức làm việc tại thị trấn đạt chuẩn theo quy định. Năm 2023 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chính quyền thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại tốt trở lên. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

* **Thị trấn Cửa Tùng**

Thị trấn có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt và công bố công khai; số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị đạt 90% không có nhà tạm, nhà dột nát.

Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được đầu tư cứng hóa và thường xuyên được nâng cấp, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân. Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các trục đường chính đạt 90%.

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn thị trấn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định; 100% số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên, không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn; thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

100% hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam.

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 80%, thu nhập bình quân đầu người trung bình đạt 58,1 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 là 1,79%.

Thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo 100%; 2/3 trường đạt chuẩn (TH Cửa Tùng, THCS Cửa Tùng), 01 trường chưa đạt chuẩn (MN Cửa Tùng). Tỷ lệ đạt chuẩn là 67%. Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp) trên 85%, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên 70% .

Cán bộ, công chức làm việc tại thị trấn đạt chuẩn theo quy định. Năm 2023 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chính quyền thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại tốt trở lên. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

* **Thị trấn Bến Quan**

Thị trấn có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt và công bố công khai; số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị đạt 90% không có nhà tạm, nhà dột nát.

Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được đầu tư cứng hóa và thường xuyên được nâng cấp, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân. Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các trục đường chính đạt 85%.

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn thị trấn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định; 100% số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên, không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn; thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

100% hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam.

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 96%, thu nhập bình quân đầu người trung bình đạt 66 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 là 0,95%.

Thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,6% ; Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo 100%; có 100% trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì Trường Tiểu học Quyết Thắng đạt chuẩn Quốc gia, mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục, cấp độ 2 và Trrường THCS&THPT Bến Quan được công nhận trường chuẩn Quốc gia năm 2023, trường Mầm non Quyết Thắng đang dần hoàn thiện các tiêu chí để đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 trong năm học 2023 – 2024. Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp) trên 85%, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên 70% .

Cán bộ, công chức làm việc tại thị trấn đạt chuẩn theo quy định. Năm 2023 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chính quyền thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại tốt trở lên. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

**5. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

**5.1. Tiêu chí số 1 về quy hoạch:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí*:***

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt ≥ 01 công trình.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Huyện đã tập trung chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị hoàn thiện quy hoạch vùng huyện. Ngày ......, UBND tỉnh đã có Quyết định số ....../QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 *(đã trình và đang chờ UBND tỉnh phê duyệt)*

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Quyết định số 734/QQD-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện về phê duyệt BCKTKT công trình: Công viên văn hóa huyện Vĩnh Linh.Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về phê duyệt BCNCKT đầu tư xây dựng công trình: Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1); Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 21/07/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt BCKTKT công trình: Điện chiếu sáng đường Cao Bá Quát, thị trấn Hồ Xá; Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt BCKTKT công trình: Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Hệ thống sân vườn và hạng mục phụ trợ;

**c.** ***Tự đánh giá:*** *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 1 Quy hoạch theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

**5.2. Tiêu chí số 2 về giao thông:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí*:***

Nội dung 1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.

Nội dung 2: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch. Đạt 100%.

Nội dung 3: Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường. Đạt ≥50%.

Nội dung 4: Bến xe khách tại huyện (*nếu có theo quy hoạch*) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**- Nội dung 1:** Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hằng năm. Từ các nguồn vốn và sự đóng góp của người dân, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đã được đầu tư nâng cấp cơ bản đồng bộ, thông suốt, đảm bảo kết nối từ trung tâm xã đến trung tâm hành chính huyện và kết nối với các vùng lân cận.

+ Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, bảo đảm đi lại thuận tiện quanh năm; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Hệ thống mạng lưới giao thông trong huyện với các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn kết hợp với hệ thống đường sông, đường sắt tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, thông suốt.

Quốc lộ: Bao gồm 03 tuyến với tổng chiều dài 74,7km. Trong đó: Quốc lộ 1 dài 18 km, Đoạn tuyến QL1A tránh khu di tích đôi bờ Hiền Lương dài 8,2km; Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông dài 17km; Quốc lộ 9D dài 31,5km là các tuyến giao thông quan trọng của huyện. Các tuyến đường này đã được đầu tư mặt đường bê tông nhựa.

Đường tỉnh: Bao gồm 03 tuyến với tổng chiều dài 45,3km. Trong đó: Đường tỉnh 571 dài 20,6km, Đường tỉnh 573 (bao gồm ĐT.573a, ĐT.573b) dài 15,1km, Đường tỉnh 574 dài 9,6km, mặt đường bê tông nhựa.

Tuyến Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây qua địa bàn huyện dài 23km, được đầu tư 02 làn xe riêng biệt, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, kết nối các xã phía Đông huyện Vĩnh Linh với huyện Gio Linh.

Giao thông nông thôn: Tổng chiều dài các tuyến đường huyện, xã, thôn, đô thị của Vĩnh Linh là 1.061,102km. Trong đó, đường nội thị: 44,57km; đường huyện: 217,3km; đường xã: 172,565km; đường thôn, xóm: 622,667km. 100% các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa; đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo xanh và không lầy lội vào mùa mưa, các tuyến đường đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm và đảm bảo cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ GTVT.

+ 100% đường huyện được bảo trì hàng năm: Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên được huyện quan tâm thực hiện bằng các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn khác. Trong những năm 2017-2021: công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã được thực hiện bằng nguồn vốn dự án LRAMP; năm 2021, năm 2022 , năm 2023 thực hiện từ nguồn vốn bảo trì đường bộ, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn khác; công tác duy tu sửa chữa đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả, phục vụ nhu cầu đi lại chung của địa phương và kéo dài tuổi thọ cho các công trình, khắc phục các hư hỏng đảm bảo giao thông an toàn và mỹ quan khu vực.

**- Nội dung 2:** Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 22 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài 217,3km, tất cả các tuyến đường đều đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành “Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

* **Nội dung 3.** Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

Hiện tại, hệ thống cây xanh được trồng trên các tuyến đường huyện đạt 131km/217,3km (60%) đảm bảo đạt theo tiêu chí huyện nông thôn mới; Theo Đề án số 997/ĐA-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về phát triển hệ thống cây xanh đường đô thị và các tuyến đường huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030: Đến năm 2025, trên 70% chiều dài đường huyện được trồng cây xanh; đến năm 2030, 85% chiều dài đường huyện được trồng cây xanh.

**- Nội dung 4:** Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

Hiện tại, UBND huyện Vĩnh Linh đã đưa vào quy hoạch Bến xe phía Nam Hồ Xá, chợ Hồ Xá 3, huyện Vĩnh Linh với diện tích khoảng 3,0ha đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV, theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải, diện tích tối thiểu là 2.500m2. Ngày 06/12/2023, UBND huyện đã có Quyết định số 3641/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe phía Nam Hồ Xá, chợ Hồ Xá 3 huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

c) Tự đánh giá: *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.*

**4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**:

Nội dung 1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

Nội dung 2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**Nội dung 1:** Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

Huyện Vĩnh Linh có 04 hệ thống công trình thủy lợi lớn và 90 công trình thủy lợi nhỏ.

Hệ thống công trình thủy lợi lớn gồm: hồ chứa La Ngà với sức chứa 34,6 triệu m3, Bảo Đài 25,5 triệu m3, đập dâng Sa Lung và công trình thủy lợi Rú Lịnh. Hệ thống kênh chính dài 33,533km đã kiên cố hoá 25,263km. Các hệ thống này đều do Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý và đã có phương án bảo vệ công trình thủy lợi được UBND tỉnh phê duyệt.

Hệ thống thủy lợi nhỏ gồm: 38 hồ chứa, 46 đập dâng, 3 trạm bơm điện, 3 cống ngăn mặn; hệ thống kênh mương nội đồng dài 666,17km, đã kiên cố 150km kết nối với các công trình thủy lợi lớn đảm bảo tưới tiêu cho 13.191,2 ha diện tích cây trồng hàng năm theo quy hoạch.

Các hệ thống thủy lợi liên xã chủ yếu do Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh (thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị) quản lý. Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh là đơn vị có đủ năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi đạt hiệu quả và bền vững. Tổ chức quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý. Ngoài ra, các công trình thủy lợi nhỏ trên địa bàn huyện do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý như hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức này được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, cán bộ quản lý được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.

Trong những năm qua, từ những nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, ..hệ thống thủy lợi trên địa bàn dần dần được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất trên địa bàn. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Lòng sông, kênh, mương trên địa bàn huyện được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước.

**Nội dung 2**. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện được kiện toàn thường xuyên, thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác PCTT tại các địa phương; xây dựng và phê duyệt kế hoạch PCTT và các phương án PCTT đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ”; Chỉ đạo 100% xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các nội dung trong công tác PCTT tại cơ sở, đảm bảo theo quy định tiêu chí.

Văn phòng thường trực Ban chỉ huy đặt tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Huyện có Quyết định phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo triển khai các phương án ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ.

100% số đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

Hàng năm, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai; theo dõi, đôn đốc các xã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai cấp xã.

Huyện tổ chức diễn tập các phương án phòng chống thiên tai trên cơ sở quán triệt phương châm "*bốn tại chỗ*" (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ*) và chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả. Rà soát cập nhật, xác định những khu vực trọng điểm, có nguy cơ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn để chủ động di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án cụ thể và sẵn sàng thực hiện sơ tán khi cần thiết; kiểm tra lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí để thực hiện tốt phương châm "*bốn tại chỗ*"; chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm; bố trí thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, vật tư và kinh phí dự phòng đến cấp cơ sở.

Huyện thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Kế hoạch, Quy hoạch của huyện hàng năm và theo từng giai đoạn. Đầu tư kiên cố hóa các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện.

c) Tự đánh giá: *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và PCTT theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

**4.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trước khi triển khai xây dựng nông thôn mới, cuối năm 2010 huyện Vĩnh Linh có 232 km đường dây trung thế 10kV, 22kV, 35kV; 300,7km đường dây hạ thế và 196 trạm biến áp với công suất 30.164kVA và có 26.276 hộ sử dụng điện với sản lượng điện năm là 41.050.204kWh. Tuy nhiên do lưới điện được tiếp nhận từ các địa phương nên đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, nhiều tuyến đường dây 22kV, 35kV chạy len lõi trong khu vực đông dân cư, vường cây công nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Linh nên độ an toàn cấp điện không cao, khó khăn trong vấn đề quản lý vận hành. Các xuất tuyến trên địa bàn huyện Vĩnh Linh được nhận điện từ TBA 110kV Vĩnh Linh vận hành theo hình tia, không kép vòng nên ảnh hưởng đến vấn đề cung cấp điện và liên lạc, khép vòng với nhau. Trước thực tế đó, huyện đã tranh thủ các nguồn lực, cùng với ngành điện riển khai các dự án, công trình điện được đầu tư, xây dựng, nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống điện đến tất cả các xã, ấp và gắn điện kế cho các hộ dân trên địa bàn, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và an toàn cho người sử dụng, nhằm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của Nhân dân trên địa bàn.

Đến nay lưới điện được phân phối đáp ứng cơ bản về yêu cầu kỹ thuật và được kết nối truyền dẫn liên xã, thôn với tổng số có 350km đường dây trung thế và 745km đường dây hạ thế và 346 trạm biến áp, dung lượng 99,2MVA. Toàn bộ được cấp điện qua 06 xuất tuyến và nhận điện từ TBA 110kV Vĩnh Linh (E82) và kết nối với các huyện Gio Linh, huyện Lệ Thủy Tỉnh Quảng Bình. Các xuất tuyến trên địa bàn được kết nối khép vòng đảm bảo việc liên lạc với nhau nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điên. Lưới điện phân phối liên xã, đáp ứng thông số kỹ thuật quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn và phục vụ sản xuất của Nhân dân.

Toàn huyện có tổng số hộ sử dụng điện là 33.605 hộ, với sản lượng điện năm 2023 là 112.986.075kWWh và 100% số hộ dân trên địa bàn huyện Vĩnh Linh được nhận từ lưới điện Quốc Gia.

Nhìn chung, các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện, đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối. Lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Các tuyến đường dây thường xuyên được kiểm tra, nâng cấp và cải tạo đảm bảo đạt các thông số kỹ thuật trong vận hành theo quy định của Bộ Công thương. Các công trình trong chế độ làm việc bình thường của đường dây đảm bảo an toàn theo quy định; được lắp đặt nối đất lặp lại cho dây trung tính, nối đất vỏ thiết bị; có đầy đủ biển báo an toàn. Dây dẫn được lắp đặt trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, an toàn về dẫn điện, cách điện và cơ học. Cột điện, kết cấu. hỗ trợ chịu lực, móng cột, xà giá đỡ được bảo vệ, chống gỉ, chống xói lở theo quy định. 100% số xã trong huyện “đạt” Tiêu chí về điện trong xây dựng nông thôn mới. Điện mặt trời áp mái phát triển khá, toàn huyện hiện có 29 tổ chức, với tổng công suất khoảng 35.000kW.

c) Tự đánh giá: *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

**4.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Nội dung 1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.

Nội dung 2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

Nội dung 3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên. ≥60%.

Nội dung 4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Nội dung 1.** Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.

Mạng lưới y tế đã được xây dựng từ huyện xuống xã bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế. Đến nay Trung tâm y tế huyện với 01 cơ sở chính tại đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Hồ Xá và 18 trạm y tế xã, thị trấn.

Chất lượng đội ngũ cán bộ:Bác sĩ: 41 người (26,6%), Dược sĩ: 19 người (12,3 %), Y sĩ: 10 người (6,5 %), Điều dưỡng: 22 người (14,3 %), Hộ sinh: 24 người (15,6%), Kỹ thuật viên y học: 02 người (1,3%), Y tế công cộng: 04 người (2,6%) và chuyên ngành khác: 32 người (20,8%).Thực hiện chính sách đào tạo: Đến nay, trung tâm có 10 cán bộ, viên chức có trình độ sau đại học, chiếm 6,5% đội ngũ cán bộ, viên chứcVề cơ bản đáp ứng được nhu cầu phòng chống dịch và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cũng như các hoạt động y tế khác. Trung tâm y tế huyện được đầu tư xây dựng kiên cố, đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị đủ theo quy định của Bộ Y tế cho Trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện.

**Nội dung 2.** Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

Trung tâm văn hóa - Thể thao huyện được quy hoạch đất và xây dựng tại vị trí trung tâm của huyện thuộc địa bàn thị trấn Hồ Xá, gồm có 01 Trung tâm văn hóa, 01 nhà thi đấu và luyện tập thể thao, 01 sân vận động, có tường rào bao quanh, có hệ thống giao thông thuận lợi (nằm ngay trên quốc lộ 1A), tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân trên địa bàn huyện dễ dàng tiếp cận và sử dụng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các sự kiện của huyện.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hoá, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào “TDĐKXDĐSVH” huyện đã ban hành kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện. Ban điều hành các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phong trào và đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

Năm 2023, có 143/149 thôn, bản, khu (khóm phố) trên địa bàn toàn huyện đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, đạt 96%. Năm 2023, số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hoá là 25977/26368 hộ đạt tỷ lệ 99%. Số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá là 25015 hộ đạt 96% tổng số hộ gia đình đăng ký; có 149/149 thôn, bản, khu (khóm phố) đã xây dựng và được công nhận hương ước, quy ước cộng đồng dân cư theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ “Về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư”.

Công tác phòng, chống bạo lực gia đình được quan tâm. Trong năm 2023 không xảy ra các vụ việc bạo lực gia đình nổi cộm trên địa bàn huyện.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng. Hàng năm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn như: Chương trình văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, Liên hoan văn nghệ quần chúng...; các giải thể thao như cờ tướng, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông... Các lễ hội như: Lễ hội bài Chòi ở làng Đơn Duệ, xã Vĩnh Hòa; lễ hội đua thuyền truyền thống ở thị trấn Cửa Tùng; lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Vân Kiều tại các xã miền núi phía Tây; lễ cầu ngư ở xã Vĩnh Thạch; hò chèo cạn ở xã Vĩnh Giang; kể chuyện Trạng Vĩnh Hoàng ở xã Vĩnh Tú… được duy trì tổ chức hàng năm. Đặc biệt, năm 2023, Đội văn nghệ tham gia Liên hoan nghệ thuật quần chúng “Rừng xanh vang tiếng Ta Lư” tỉnh Quảng Trị lần thứ V, năm 2023” nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày Giải phóng Khe Sanh, Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023)**,** kết quả đoạt giải A toàn đoàn*.*

Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa (văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể) trên địa bàn huyện gắn với phát triển du lịch được chú trọng. Trên địa bàn huyện có 178 di tích được xếp hạng (di tích lịch sử: 172; di tích kiến trúc nghệ thuật: 02; di tích khảo cổ: 02; di tích danh thắng 02), trong đó: 15 di tích quốc gia đặc biệt, 01 di tích quốc gia, 162 di tích cấp tỉnh. Năm 2023 đã hoàn thiện hồ sơ cho 25 di tích.

Thư viện huyện đã được đầu tư nâng cấp khang trang đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đến đọc sách, truy cập internet cho người dân. Thư viện huyện có 9.000 đầu sách, 11 bộ máy vi tính có kết nối internet, 02 bộ máy in. 100% trường học trên địa bàn đều có hệ thống thư viện, mỗi thư viện có bình quân khoảng 8.000 cuốn bao gồm sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi,... phục vụ tốt nhu cầu đọc, nghiên cứu ngày càng cao của giáo viên, học sinh.

**Nội dung 3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trở lên**

Sau 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các trường THPT trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành, nhất là của Sở Giáo dục và Đào tạo trong đầu tư, phát triển; quy mô trường, lớp, đội ngũ được củng cố, duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu giáo dục tại địa phương.

Chú trọng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên với 100% đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác quản lý giáo dục. Không ngừng đổi mới, sáng tạo; giữ vững và tăng cường dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong các nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học do đó chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm cao hơn mặt bằng chung toàn tỉnh. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa và đồng bộ.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 04 trường THPT gồm: trường THPT Cửa Tùng, trường THPT Vĩnh Linh, trường THCS&THPT Bến Quan, trường THCS&THPT Bến Hải. Đến thời điểm hiện tại đã có 02/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia *(trường THPT Cửa Tùng, THCS&THPT Bến Quan được công nhận năm 2023),* đạt tỷ lệ 50%. Hiện nay, trường THPT Vĩnh Linh đã cơ bản hoàn thành các hạng mục, đang tổ chức tự đánh giá và dự kiến đề nghị tỉnh đánh giá ngoài, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 4 năm 2024. Như vậy, tính đến tháng 4 năm 2024, huyện Vĩnh Linh có 3/4 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chiếm tỷ lệ 75%.

**Nội dung 4.** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn**.**

Trung tâm GDNN-GDTX huyện được thành lập theo Quyết định số 940/QĐ - UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã trên cơ sở sáp nhập 3 Trung tâm trên địa bàn huyện: Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm KTTH-HN, Trung tâm Dạy nghề Tổng hợp và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/7/2016. Với tổng số 38 cán bộ, giáo viên, nhân viên *(trong đó 30 cán bộ giáo viên trong biên chế, hợp đồng 06 giáo viên, 02 nhân viên bảo vệ);* cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo, trung tâm đã làm tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh cấp trung học phổ thông và đào tạo nghề. Hàng năm, trung tâm đã đào tạo khoảng 15 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với khoảng 400 học viên; từ 10 đến 13 các lớp văn hóa chương trình GDTX cấp THPT với khoảng từ 400 đến 600 học viên; Liên kết với các trường Trung cấp và Đại học trong và ngoài tỉnh tổ chức đào tạo từ 15 đến 20 lớp Trung cấp, Cao đẳng và Đại học với số lượng từ 400 đến 600 học viên.

Về đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm đã tiến hành làm hồ sơ thủ tục kiểm định chất lượng theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn tại công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dấn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDNN-GDTX. Hiện nay Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2 *(Quyết định số 1505 /QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị về Công nhân Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục).*

Với những kết quả đạt được nhiều năm liền Trung tâm GDNN – GDTX huyện Vĩnh Linh được công nhận là tập thể Lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc, nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tự đánh giá: *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ*

**4.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Nội dung 1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

Nội dung 2.  Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn

Nội dung 3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Nội dung 4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Nội dung 1**. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

Huyện Vĩnh Linh hiện có 01 Cụm công nghiệp (CCN) là CCN Cửa Tùng

Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh trước đây là Cụm công nghiệp làng nghề chế biến, dịch vụ thủy hải sản Cửa Tùng được phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 30/11/2007 của UBND huyện Vĩnh Linh với tổng diện tích 9,0 ha, sau đó được đổi tên thành Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Ngày 30/10/2017, tại Quyết định số 4217/QĐ-UBND của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh có diện tích 2,5 ha nhằm mục đích sắp xếp lại các ngành nghề Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp sạch (không có chế biến thủy hải sản). Xây dựng Cụm công nghiệp với các dự án thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh lớn, tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế cho khu vực, phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Các hạng mục đã đầu tư xây dựng

Hiện tại cụm công nghiệp Cửa Tùng đã hoàn thiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp với tổng kinh phí 6,68 tỷ đồng.

- Đường giao thông: Xây dựng hệ thống đường giao thông với tổng chiều dài các tuyến 373,2m, gồm 03 tuyến, trong đó:

+ Tuyến T1: Dài 124,3m, nền đường rộng 21m, mặt đường rộng 11m, lề đường rộng 5mx2 bên.

+ Tuyến T2: Dài 71,5m, nền đường rộng 13,5m, mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng 3mx2 bên.

+ Tuyến T3: Dài 177,4m, nền đường rộng 11,5m, mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng 2mx2 bên.

Tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 100kN, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc≥120 Mpa. Nền đường đắp đất cấp 3, đầm chặt đạt K≥0,95; taluy mái nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1. Kết cấu mặt đường gồm: Lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7cm, lớp móng cấp phối đá dăm dày 30cm; lớp đất sát đáy mặt đường dày 30cm lu lèn đầm chặt đạt K≥0,98.

- Hệ thống điện: Nguồn điện được đấu nối tại trạm biến áp 250kVA trong khu vực. Tuyến đường dây 0,4kV dài 332m đấu nối từ TBA 100kVA-22/0,4kV. Tuyến đường dây dùng cáp vặn xoắn LV-ABC-4x120 và LV-ABC-4x95mm2, sử dụng cáp nhôm vặn xoắn cách điện XLPE/0,6-1kV loại 4 ruột. Cáp điện được treo trên cột BTLT 10m. Cột điện bố trí trên vỉa hè, cách mép bó vỉa từ 0,5-1,0m.

- Bó vỉa hè, cây xanh: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, đoạn đường thẳng dài 605m, đoạn đường cong dài 82m. Liên kết giữa các bó vỉa bằng VXM M100, dày 0,15cm. Vỉa hè đổ bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, diện tích 1.859,8m2; hố trồng cây xanh kích thước (1,2x1,2)m.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước được lấy từ nước ngầm tại khu vực. Trong đó: Xây dựng 01 giếng khoan, 02 bể chứa nước ngầm dung tích mỗi bể 65m3, 01 đài nước dung tích chứa 30m3, nhà đặt máy bơm và hệ thống đường ống cấp nước.

- Hệ thống thoát nước mưa: Cống thoát nước D600÷D800 bằng BTLT với tổng chiều dài 279m, trong đó tuyến ống D800 dài 75m, tuyến ống D600 dài 204m. Hệ thống thoát nước mưa thu gom và dẫn nước mưa đổ ra rãnh thoát nước mưa của khu vực nằm về góc phía Đông của CCN Cửa Tùng.

- Hệ thống thoát nước thải: Lắp đặt hệ thống thu gom nước thải đi song song dọc tuyến với hệ thống thoát nước mưa (thu gom nước thải riêng với nước mưa) bằng các ống nhựa cứng μPVC D400 dài 67m, D315 dài 107m và ống nhựa HDPE D315 dài 27m. Ống HDPE D150 dài 186m, 06 hố thu nước thải xây bằng blô M75 VXM M75, phía trong trát và chống thấm. Nền đổ bê tông đá 1x2cm M100, trát đáy và chống thấm, tấm đan đúc BTCT M200 đá 1x2cm.

- Hệ thống xử lý nước thải: Xây dựng 01 bể xử lý nước thải tập trung gồm 5 ngăn có kích thước (3,59x1,78x1,64)m đặt tại góc Đông Nam của CCN Cửa Tùng, nước thải sau khi được xử lý đổ ra rãnh thoát nước nằm giáp với CCN Cửa Tùng về phía Đông.

Tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp

Hiện tại, Cụm công nghiệp Cửa Tùng đã được lấp đầy với tỷ lệ 100% Đã có 04 Doanh nghiệp đã đăng ký đầu tư 05 nhà máy vào cụm cộng nghiệp với tổng diện tích thuê đất là 11.263 m2 đạt tỷ lệ 100%; tổng vốn đầu tư 22,67 tỷ đồng, thu hút 527 lao động. bao gồm:

- Nhà máy đã đi vào hoạt động:

+ Công ty TNHH MTV đầu tư Quang Minh Vĩnh Linh Nhà máy may xuất khẩu Quang Minh Vĩnh Linh với diện tích 2.942m2, tạo việc làm cho 70 lao động, thu nhập bình quân từ 3-4 triệu đồng.

+ Nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép và sản xuất đồ gia dụng thủ công mỹ nghệ từ plastic của công ty TNHH MTV XD Quý Lâm với diện tích 1.825m2, công suất 5.760m2/năm, giải quyết việc làm 15 lao động, tổng vốn đầu tư 4,55 tỷ đồng.

+ Nhà máy cán tôn và gia công sắt, thép xây dựng của Công ty TNHH MTV Tuyến Tuyến với diện tích 1.896m2, công suất thiết kế: 1.000 tấn/năm (trong đó bao gồm 300 tấn tôn cuộn/năm và 700 tấn sản phẩm gia công sắt, thép xây dựng/năm), giải quyết việc làm 12 lao động, tổng vốn đầu tư 3,81 tỷ đồng.

- Các Nhà máy đang triển khai xây dựng:

+ Nhà máy may xuất khẩu (giai đoạn 2) của Công ty TNHH MTV Đầu tư Quang Minh Vĩnh Linh với diện tích 3.900m2, công suất 270.000 sản phẩm/năm, giải quyết việc làm 250 lao động, tổng vốn đầu tư 6,5 tỷ đồng;

+ Nhà máy sản xuất áo mưa Thống Thanh của Công ty TNHH Thống Thanh, diện tích 700m2, công suất 100.000 bộ áo mưa/năm, tạo việc làm cho khoảng 40 lao động, tổng vốn đầu tư 2,673 tỷ đồng.

**Nội dung 2**. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn

Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có Chợ Hồ Xá 1 là chợ trung tâm tại thị trấn Hồ Xá, quy mô chợ hạng I, diện tích quy hoạch 11.250 m2, diện tích sử dụng đất 11.2500 m2; thuộc quản lý của Ban quản lý chợ huyện theo Quyết định số của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Triệu Phong.

Chợ được đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động từ năm 2003, tổng mức đầu tư công trình 26.341,7 triệu đồng. Khu vực kinh doanh được bố trí hợp lý, lắp đặt biển hiệu thông báo; tại các cửa ra vào ở đình chính đã lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn phân khu kinh doanh các mặt hàng. Hệ thống PCCC hiện đang thi công gần hoàn thiện; nguồn nước phục vụ sinh hoạt đảm bảo, công tác thu gom rác thải thực hiện định kỳ. Cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đã được tập huấn, cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP.

Trong các năm 2021-2023, UBND huyện đã nâng cấp cải tạo một số đình chợ, qua đó đã triển khai lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn chợ; các hộ tiểu thương ký cam kết an toàn thực phẩm, thực hiện khám sức khỏe theo quy định đạt 100%, các hộ tiểu thương có sổ và ghi chép nhật ký mua hàng đúng theo quy định,... Chợ đã được tổ chức kinh doanh và khai thác hiệu quả hơn, năng động hơn, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Nhà nước; các hoạt động dịch vụ trong chợ đã được mở rộng, công tác vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy và chữa cháy, về chiếu sáng, an ninh trật tự,...được quan tâm và đảm bảo theo quy định.

**Nội dung 3**. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Huyện Vĩnh Linh đã hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, gồm:

- Vùng sản xuất cây Hồ tiêu tập trung tại các xã Vùng Đông đất đỏ bazan của huyện với tổng diện tích hồ tiêu hiện nay đạt 1.317 ha. Một số khâu sản xuất hồ tiêu được cơ giới hóa đồng bộ (khâu làm đất), ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm và tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, chế phẩm sinh học trong canh tác. Hiện nay đã được chứng nhận 31,5 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam (tại xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh) và 3,69 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP (tại thôn Hoà Bình, xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh), thực hiện hợp tác với Công ty TNHH Duy PROSRER để bao tiêu sản phẩm.

- Vùng sản xuất chuyên canh cây Cao su tập trung chủ yếu tại các Vùng phía Tây của huyện với tổng diện tích cây cao su đạt 6.485 ha.

- Vùng sản xuất lúa với tổng diện tích trên 4.000 ha, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tại vùng trọng điểm lúa các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Long. Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững. Các khâu sản xuất lúa được cơ giới hóa đồng bộ 100%. Hiện nay, đang từng bước xây dựng vùng sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ với quy mô 140 ha – 150 ha. Tại vùng trọng điểm lúa Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thuỷ, liên kết với công ty CP tổng Công ty Sông Gianh, Công ty CP tổng CT thương mại Quảng Trị thực hiện mô hình sản xuất lúa theo hướng Hữu cơ với quy mô 144 ha, ngoài ra năm 2023 đã thực hiện chứng nhận VietGAP cho 5 ha lúa tại xã Vĩnh Lâm.

- Phát triển vùng trồng chuyên canh cây ăn quả tại xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Bến Quan và một số xã vùng Đông của huyện. Trong đó các sản phẩm cây ăn quả có thế mạnh và phù hợp phát triển trên địa bàn huyện như: Bơ, thanh long ruột đỏ, bưởi da xanh, cam Vân du…

- Vùng sản xuất nuôi tôm thâm canh tập trung tại các xã Vĩnh Sơn, Hiền Thành, Vĩnh Giang, Vĩnh Thái, Vĩnh Lâm với tổng diện tích 315ha.

**Nội dung 4.** Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh không có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp nhưng có các đơn vị thực hiện tốt việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, gồm: Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y.

c) Tự đánh giá: *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ*

**4.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Nội dung 1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.

Nội dung 2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥40%.

Nội dung 3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥01 mô hình.

Nội dung 4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥01 công trình.

Nội dung 5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

Nội dung 6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥2m2/người.

Nội dung 7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥50%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**Nội dung 1.** Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh

- Về nội dung “Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường”: (Đạt)

+ Đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 01 bãi rác tập trung tại tiểu khu 548 xã Vĩnh Chấp do Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị huyện quản lý, sử dụng; Tổng số hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt tập trung ở thành thị là 6747/674 hộ chiếm 100%; ở nông thôn là 18.321/18.656 hộ chiếm 98,2%.

+ Đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: Hiện nay UBND các xã, thị trấn đã triển khai xây dựng các bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và tiến hành xây dựng kế hoạch xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên – Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật. Lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 59,19 tấn/ năm. Hàng năm, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tiến hành hợp đồng với công ty TNHH MTV SXTMDV môi trường Á Châu (huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng. Tỷ lệ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện đạt 100%.

Đối với chất thải rắn y tế: chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các trạm, phòng khám tư nhân, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh được hợp đồng thu gom, vận chuyển về Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh để xử lý. Lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 42,7 tấn/ năm. Việc quản lý và xử lý chất thải rắn nguy hại y tế cơ bản đáp ứng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Tổng lượng chất thải y tế được xử lý đạt 100%

- Về nội dung: “tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤ 50% tổng lượng phát sinh: Đạt

Tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 48.731 tấn/năm, trong đó khoảng 28.189 tấn CTRSH được phân loại, tái chế, bán phế liệu, xử lý tại nguồn (ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình…), lượng CTRSH còn lại được Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị thu gom, xử lý tại bãi rác tập trung của huyện bằng biện pháp chôn lấp trực tiếp. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp chiếm 42,15 % tổng lượng CTRSH phát sinh

**Nội dung 2.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

UBND huyện đã triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ liên quan đến phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các văn bản: Công văn số 264/UBND-GDĐT ngày 18/3/2019 về việc chủ động phân loại rác thải trong các trường học giảm tải các bãi rác trên địa bàn; Công văn số 420/UBND-TNMT ngày 19/4/2019 về việc tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác; Công văn số 413/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 về việc tăng cường thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp cho vùng nông thôn; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 08/02/2023 về việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Công văn số 456/UBND-TNMT ngày 14/3/2024 về việc tổ chức triển khai đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Hiện nay tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện đạt khoảng 88,6%.

**Nội dung 3.** Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Để giảm thiểu tối đa lượng rác thải sinh hoạt thải ra môi trường hàng ngày. Năm 2022, hộ gia đình ông Nguyễn Quốc Việt, thôn Hoà Bình, xã Vĩnh Hoà đã triển khai mô hình “Thu gom phân bón và rác thải sinh hoạt nhằm tái chế thành phân hữu cơ” để bón cho cây trồng. Đây là một mô hình cần thiết, bước đầu mang lại hiệu quả cao, giúp người dân có thói quen phân loại rác thải ngay tại gia đình, góp phần làm sạch môi trường.

Hộ gia đình ông Nguyễn Quốc Việt đã thực hiện đăng ký kinh doanh với ngành nghề mua bán, sản xuất phân bón. Hộ cũng đã xây dựng phương án, quy trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Từ việc thu mua phân chuồng, phụ phẩm nông nghiệp khác của hơn 100 hộ dân trên địa bàn xã Vĩnh Hoà để làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất phân bón bằng viên nén. Với các loại máy móc, thiết bị đang được sử dụng gồm: máy ép 1500 (2 cái), máy trộn (1 cái); trung bình 01 tháng hộ sản xuất được 3-4 tấn phân bón viên nén, giá bán ra thị trường khoảng 18.500đ/kg. Thị trường tiêu thụ chủ yếu là tỉnh Quảng Bình và một số HTX trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Không chỉ mang lại lợi ích về môi trường, mô hình này đã tạo công ăn việc làm cho 02 lao động thường xuyên và 02 lao động thời vụ, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

**Nội dung 4.** Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành tiêu chí môi trường huyện nông thôn mới; ngày 31/12/2023, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 4144/QĐ-UBND về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2024 đã bố trí tổng mức đầu tư thực hiện công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Hồ Xá là 6 tỷ đồng. Ngày 07/03/2024 UBND huyện đã có Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trạm xử lý nước thải cục bộ thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/3.2024 về việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trạm xử lý nước thải cục bộ thị trấn Hồ Xá. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2025.

**Nội dung 5.** Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Huyện Vĩnh Linh có 1 KCN (KCN Tây Bắc Hồ Xá)và 1 CCN (Cụm Công nghiệp Cửa Tùng)

- KCN Tây Bắc Hồ Xá: thuộc quyền quản lý của BQL Khu kinh tế tỉnh đã được phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3094/QĐ-BTNMT ngày 05/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cụm Công nghiệp Cửa Tùng: UBND tỉnh đã phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. Tỷ lệ đất trồng cây xanh trong CCN đạt 10% diện tích toàn CCN.

Ngày 22/12/2022, UBND tỉnh đã cấp giấy phép môi trường cho dự án “Cụm Công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh”.

**Nội dung 6**. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Hàng năm địa phương đã xây dựng và triển khai hiệu quả về trồng cây xanh trên địa bàn, Kế hoạch Tổ chức phát động Tết trồng cây và hưởng ứng đề án trồng 01 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động. Đến tháng 02/2024 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn huyện Vĩnh Linh đạt trung bình 4,76m2/người, trong đó cây xanh được trồng tập trung ở các địa điểm như khuôn viên cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn, các tuyến đường thôn, các điểm di tích lịch sử, nghĩa trang xã.

**Nội dung 7.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Quảng Trị về giảm thiểu và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ngày 26/3/2020, UBND huyện Vĩnh Linh đã xây dựng Kế hoạch số 42/KH-UBND về việc giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện. Qua đó tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về phong trào “chống rác thải nhựa”, tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy để hạn chế việc sử dụng và thải ra môi trường.

Hiện nay toàn huyện có khoảng 25.403 hộ gia đình, trong đó có 22.730 hộ sử dụng làm giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm 89,5%; số hộ phân loại rác để tái chế, tái sử dụng bán phế liệu khoảng 23.641 hộ, chiếm 93,1%; Có 268/282 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa chiếm 95%; 578/851 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác dễ phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm 67,9%; 450/466 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm 96,6%

**Nội dung 8.** Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã bố trí vốn cho đơn vị chủ đầu tư là Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường và đơn vị này đã tiến hành xây dựng xong 18 điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định.

**c. Tự đánh giá:** *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 7 Môi trường theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

**4.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Nội dung 1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥50%.

Nội dung 2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥35%.

Nội dung 3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

Nội dựng 4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Nội dung 5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

**b. Kết quả thực hiện:**

**Nội dung 1.** Chỉ tiêu Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống công trình cấp nước tập trung

Đến nay trên địa bàn huyện có 08/15 xã được sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung với tổng số hộ 1.421/18.909 hộ, chiếm tỷ lệ 7,51%. Hiện nay UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện chắc chắn sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

**Nội dung 2.** Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

Trên địa bàn huyện có 8 công trình cấp nước tập trung (Gồm: Công trình cấp nước xã Vĩnh Hòa; Công trình cấp nước thôn Liêm Công Đông, xã Hiền Thành; Hệ thống cấp nước sinh hoạt làng Thanh niên lập nghiệp Tây Vĩnh Linh, Vĩnh Hà; Hệ thống cấp nước thôn Thúc, xã Vĩnh Ô; Công trình cấp nước thôn Cây Tăm, xã Vĩnh Ô; Công trình cấp nước thôn Xóm Mới, xã Vĩnh Ô; Công trình cấp nước tập trung thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang; Công trình cấp nước tập trung thôn Xung Phong, xã Vĩnh Khê); Trong đó có 6/8 công trình hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 75%.

**Nội dung 3.** Chỉ tiêu Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

Nhằm hạn chế và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ an toàn nguồn nước để đáp ứng các nhu cầu sử dụng lâu dài với các giải pháp có hiệu quả cao; ngày 19/01/2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

**Nội dung 4.** Chỉ tiêu Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Các tổ chức đoàn thể cấp huyện đã chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị góp phần tham gia xây dựng huyện nông thôn mới, các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng trên địa bàn huyện được vệ sinh thường xuyên thông qua các phong trào “5 không, 3 sạch”, phong trào chỉnh trang nông thôn, “chống rác thải nhựa”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Thứ Bảy tình nguyện”, “Ngôi nhà xanh”… Vận động người dân cắt tỉa cây xanh đảm bảo tuyến đường thông thoáng. Phát quang bụi rậm, làm hàng rào, cột cờ, đèn thắp sáng tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải trên vỉa hè trước cơ quan. Đồng thời, bố trí thùng rác trên các tuyến đường chính, khu vực đông dân cư và vận động người dân bỏ rác đúng quy định.

Nước thải tại các khu dân cư ở các xã đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có tình trạng ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. Định kỳ hàng tháng, hàng tuần các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát hoang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường

Toàn huyện đã xây dựng được các tuyến đường xanh - sạch - đẹp; nhìn chung các tuyến đường liên thôn, liên xã, những tuyến đường có đông dân cư sinh sống đều có hệ thống đèn chiếu sáng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự khu dân cư, thôn xóm với tổng chiều dài 631,98/823,83km, đạt 76,7%; số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn được trồng cây hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ khoảng 640,36/794,92km, đạt 80,5%; Số khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý là 321/343 khu vực, đạt 93,6%; Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, bờ kèkhoảng 447,7/523,5km, đạt 85,5%; Diện tích trồng cây xanh đạt 4,85m2/người; Có 23.830/24.785 hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh đạt 96,1%.

**Nội dung 5.** Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện kịp thời quán triệt và xây dựng các kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về an toàn thực phẩm từ đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm, nhất là trong các ngày lễ, ngày tết, tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 4.916 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cấp huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%; Trong đó: có 619 hộ, cơ sở phân cấp tại huyện thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế *(phân cấp tại huyện 186, tại xã, thị trấn 433)*, có 998 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương và 3.299 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp thuộc phân cấp ở xã.

**c. Tự đánh giá:** *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

**4.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

Nội dung 1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nội dung 2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100%.

Nội dung 3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nội dung 4. Đảm bảo an ninh, trật tự.

Nội dung 5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần

Nội dung 6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**Nội dung 1.** Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Hệ thống chính trị trên địa bàn huyện từng bước được củng cố, kiện toàn; nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*) gắn với thực hiện Quy định 47-QĐ/TW (*nay là Quy định 37-QĐ/TW*) của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; quan tâm chỉ đạo việc đánh giá, nhận diện, khắc phục biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*), chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch, Đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với thực hiện việc sắp xếp cán bộ các đơn vị, địa phương sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Lãnh đạo tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư. Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo công tâm, khách quan. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảngtheo Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bộ máy chính quyền của huyện ngày càng được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn; thực hiện tốt vai trò quản lý kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa bàn, trong đó lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Hội đồng Nhân dân được củng cố, kiện toàn về tổ chức, thực hiện đúng, có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; chất lượng các kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng; thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có chất lượng. Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Năm 2023, Đảng bộ huyện được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; UBND huyện được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**Nội dung 2.** Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hộiđược củng cố và tăng cường, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng; các hoạt động từ thiện xã hội tiếp tục được duy trì và có nhiều mô hình tốt; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt phong trào thi đua *”Dân vận khéo”*, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân. Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện thực hiện tốt công tác huy động người dân trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức đoàn, hội ngày càng được tăng lên.

Năm 2023, Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng như sau:

- Ủy ban MTTQVN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội LHPN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội Nông dân huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội Cựu chiến binh huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên đoàn Lao động huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**Nội dung 3.** Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ. Công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy cơ sở được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nhất là kiểm tra khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được kết luận; từ đó, ý thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống được nâng lên; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện trong sạch, vững mạnh.

Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận *(năm 2021,2022)* và năm 2023, huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

**Nội dung 4.** Đảm bảo an ninh, trật tự

*- Chỉ tiêu 1: Hàng năm, Huyện uỷ có nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.*

Hằng năm, Huyện ủy có chỉ thị và UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; chỉ đạo tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cụ thể: Huyện ủy Vĩnh Linh đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 28/12/2023 về đảm bảo Quốc phòng an ninh năm 2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 26/4/2023 về Kế hoạch xây dựng xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 8/5/2023 về tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên tích cực phối hợp tham gia đảm bảo an ninh trật tự: Trong 10 năm qua, Công an huyện đã phối hợp với UBMTTQVN huyện xây dựng Chương trình về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” giai đoạn 2014 - 2015, giai đoạn 2015 - 2020. Ngày 05/3/2020 Công an huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã phối hợp xây dựng Chương trình phối hợp số 592/CTPH-CAT-UBMT về "Đẩy mạnh Phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc trong tình hình mới" giai đoạn 2020 - 2025. Trên cơ sở đó, Công an huyện tiếp tục phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức thành viên xây dựng Chương trình phối hợp số 2933/CTPH-CAH-UBMTTQVN, ngày 23/11/2021 để cụ thể hóa các nội dung trong CTPH về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” giai đoạn 2021 - 2023. Hàng năm, Công an huyện đều phối hợp với MTTQVN huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo cơ sở triển khai thực hiện NQLT về quản lý giáo dục các đối tượng vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

*- Chỉ tiêu 2: 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó có ít nhất 10% tổng số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.*

Năm 2023 số xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn huyện là 15/15 xã, trong đó có có 03/15 số xã (đạt tỷ lệ 20 %) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

*- Chỉ tiêu 3: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng).*

Năm 2023, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đã xảy ra 27 vụ phạm tội về trật tự xã hội (So với cùng kỳ năm 2022 giảm 6,9%).

*- Chỉ tiêu 4: Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn huyện.*

Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

Không để xảy ra các hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tính, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*- Chỉ tiêu 5: Huyện được xếp loại “Khá” trở lên theo Quy định tiêu chí đánh giá phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an.*

Năm 2022 và năm 2023, huyện Vĩnh Linh đượcUBND tỉnh xếp loại “Xuất sắc” trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 và Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị.

**Nội dung 5.** Có dịch vụ công trực tuyến một phần

Ngày 24/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng (có hiệu lực từ ngày 15/8/2022). Nghị định này thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công (DVC) trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và DVC trực tuyến chỉ chia thành 02 mức độ là DVC trực tuyến toàn trình và DVC trực tuyến một phần.

Trong năm 2023, UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai để thúc đẩy việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao thực hiện trên địa bàn huyện; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến và chữ ký số trong việc giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, chứng thực bản sao điện tử, thực hiện các nhóm dịch vụ công liên thông.

Kết quả đạt được, tổng số hồ sơ thực hiện online toàn trình là 720/976 hồ sơ trực tiếp và online toàn trình, chiếm 73,8%.

**Nội dung 6.** Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Thực hiện Quyết định 1732/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; Quyết định số [25/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-25-2021-qd-ttg-xa-phuong-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-482011.aspx) ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số: 09/2021/TT-BTP, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số số [25/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-25-2021-qd-ttg-xa-phuong-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-482011.aspx) ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Công văn số 1747/STP-PBGDPL ngày 19/9/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định và hồ sơ minh chứng.

Để xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, UBND huyện đã ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật và phân công nhiệm vụ công việc cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo ngành, lĩnh vực quản lý, cụ thể: Công văn số 176/UBND-TP ngày 16/2/2023 về việc xây dựng huyện chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, Công văn số 47/UBND-TP ngày 09/01/2024 của UBND huyện việc xây dựng xã, thị trấn đạt CTCPL; chuẩn bị hồ sơ tài liệu, đánh giá chấm điểm huyện đạt chuẩn TCPL năm 2023; Kế hoạch số 157/KH –UBND ngày 30/10/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Linh về tổ chức rà soát, đánh giá, công nhân xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức; phân công trách nhiệm công việc, xác định thời gian, tiến độ nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp pháp luật năm 2023.

***Về kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu***

*a) Đối với tiêu chí 1:*

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 01/02 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 01/02 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: **18/20** điểm.

*b) Đối với tiêu chí 2:*

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/02 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: **30/30** điểm.

*c) Đối với tiêu chí 3:*

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/02 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: **15/15** điểm.

*d) Đối với tiêu chí 4:*

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 03/03 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 03/03 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/03 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: **20/20** điểm.

*d) Đối với tiêu chí 5:* **12,5/15** điểm

***Về mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

*a)*Có 18/18 xã, thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

*b)* Tổng số điểm của các tiêu chí của huyện đạt: 95,5 điểm.

*c)* Không có chỉ tiêu đạt dưới 50% số điểm tối đa: Các tiêu chí đều đạt từ 83% đến 100% số điểm tối đa, cụ thể:

- Tiêu chí 1: Đạt 18/20 điểm, đạt 90% số điểm tối đa;

- Đối với Tiêu chí 2: Đạt 30/30 điểm, đạt 100% số điểm tối đa;

- Tiêu chí 3: Đạt 15/15 điểm, đạt 100% số điểm tối đa;

- Tiêu chí 4: Đạt 20/20 điểm, đạt 100% số điểm tối đa;

- Tiêu chí 5: Đạt 12,5/15 điểm đạt 83% số điểm tối đa.

*d)* Trong năm đánh giá: Huyện không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**c. Tự đánh giá:** *Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.*

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đạt được**

Sau 13 năm triển khai thực hiện Chương trình, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, cùng với sự đồng thuận tích cực tham gia của các tầng lớp Nhân dân, Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hạ tầng kinh tế - xã hội được hoàn thiện, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng cao, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, sạch đẹp và văn minh hơn, một số kết quả nổi bật là:

* Công tác quy hoạch được quan tâm tổ chức thực hiện kịp thời đúng theo quy định. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội, sản xuất được quan tâm đầu tư như giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, trường học, y tế, nhà văn hóa, công trình cấp nước tập trung,...; đặc biệt là cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ngày càng được củng cố, nâng cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu sản xuất, tạo đà cho kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển; diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc; thương mại, dịch vụ có bước chuyển biến tích cực; các lĩnh vực dịch vụ: Vận tải, bưu chính, viễn thông, tài chính ngân hàng… tiếp tục phát triển, phục vụ tốt nhu cầu xã hội.
* Chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu, hình thành nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được nhân rộng, có nhiều mô hình thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cho thu nhập cao như mô hình sản xuất lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao, mô hình nuôi tôm công nghệ cao, các mô hình chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao…
* Công tác tổ chức sản xuất được quan tâm phát triển, có nhiều hợp tác xã, nhất là hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả, ổn định, đã và đang có những đóng góp quan trọng về mặt kinh tế - xã hội góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập, hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo vươn lên khá, giàu.
* Môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện, công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả, có nhiều doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, nhiều doanh nghiệp thành lập mới đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm, góp phần giải quyết đáng kể việc làm cho lực lượng lao động của huyện.
* Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách người có công, chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được quan tâm thực hiện tốt, giảm nghèo đạt kết quả vượt bậc.
* Triển khai thực hiện tốt các phong trào, mô hình trong công tác bảo vệ môi trường đã góp phần nâng cao nhận thức, thu hút được sự tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện cho người dân nông thôn thắt chặt tình làng nghĩa xóm, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, góp phần tạo diện mạo nông thôn ngày càng được đổi mới, khang trang.
* Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững ổn định; thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.
* Chất lượng hệ thống chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng lên. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có bước đổi mới. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.
* Bộ máy thực hiện Chương trình kịp thời được kiện toàn và củng cố theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có phân công công việc cụ thể, có kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ.
* Nhận thức của đội ngũ cán bộ và người dân được nâng lên, xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trong Nhân dân, nhiều người dân đã tự nguyện tham gia và đóng góp tích cực các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.
* Các mục tiêu, chỉ tiêu về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện được thực hiện đúng định hướng, đạt kết quả tích cực, làm tiền đề cho sự phát triển bền vững của huyện trong giai đoạn tới. Toàn huyện đã có 15/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 20%; 03/03 thị trấn đạt chuẩn các tiêu chí đô thị văn minh; có 49 vườn mẫu, 59 thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới.
* Hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự tạo đột phá; các mô hình sản xuất thành lập khá nhiều nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, việc liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa còn thấp, tính cạnh tranh chưa cao. Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương; nông nghiệp còn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tuy phát triển nhưng quy mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh thấp. Kết quả Chương trình OCOP chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện.

- Nguồn lực xây dựng nông thôn mới của địa phương còn khó khăn, phụ thuộc vào nguồn phân bổ của Trung ương và ngân sách tỉnh, một số nơi còn trông chờ sự hỗ trợ của nhà nước, chưa phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các địa phương; một số xã sau khi đạt chuẩn chưa thực sự quyết tâm cao trong việc nâng chuẩn các nội dung, tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

**2.2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Huyện có điểm xuất phát thấp, nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn thu của huyện và các địa phương gặp nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu về nguồn lực để xây dựng hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới là rất lớn.

+ Những năm qua, nhất là thời gian gần đây thời tiết diễn biến rất phức tạp làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất của nhân dân và kết cấu hạ tầng; dịch bệnh diễn biến phức tạp, thị trường ngày càng khó khăn, khốc liệt và rủi ro nên các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ít dần.

+ Quy định của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 có một số chỉ tiêu, tiêu chí cao hơn giai đoạn trước.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Vai trò một số cán bộ lãnh đạo cơ sở nhiều lúc còn chưa quyết liệt, tự thỏa mãn, nhất là các xã đã đạt chuẩn; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn chưa đầy đủ, thiếu toàn diện, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước; chưa phát huy hết sức mạnh của cộng đồng dân cư tham gia xây dựng nông thôn mới.

+ Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thường xuyên và sâu rộng, thiếu cụ thể, thiêu gương tốt, việc tốt dẫn đến một số bộ phận nhân dân chưa thực sự hưởng ứng để tích cực tham gia.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện một số đoàn, tổ công tác, phòng ban, đơn vị chưa thực sự sâu sát cơ sở để kịp thời giúp các xã tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; một số cấp ủy, chính quyền chưa kịp thời phản ánh những bất cập về cơ quan chuyên môn để chủ động phối hợp giải quyết.

+ Một số địa phương chưa quan tâm chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; chưa chủ động sáng tạo tìm tòi xây dựng các mô hình hiệu quả, tiêu biểu để khai thác tối đa các tiềm năng lợi thế của địa phương; nhận thức người dân còn hạn chế, chưa huy động được sự tham gia của người dân dẫn đến chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, sản phẩm tham gia chương trình OCOP còn hạn chế.

**3. Bài học kinh nghiệm**

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện Vĩnh Linh rút ra một số kinh nghiệm sau:

*-* Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị ở các cấp; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu, năng động, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm cao là nhân tố quyết định sự thành công của chương trình.

- Hai là*,* phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng, yêu cầu và nội dung xây dựng nông thôn mới. tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới thì Chương trình mới thật sự thành công.

*-* Ba là,trong chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, phải bám sát định hướng xây dựng nông thôn mới của tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ các tiêu chí, có lộ trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng xã, thôn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

*-* Bốn là*,* tranh thủ nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới, ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo thật sự dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để người dân phát huy vai trò trách nhiệm, tham gia bàn bạc, quyết định và có sự giám sát của cộng đồng dân cư.

**VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**1. Quan điểm:** Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Quan điểm xây dựng nông thôn mới là hướng đến thực hiện việc thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội, cải thiện điều kiện sinh hoạt ở nông thôn.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa; Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng nông thôn mới thông minh; tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; đời sống nông thôn giàu bản sắc văn hóa truyền thống; đưa nông thôn trở thành miền quê đáng sống.

**2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

Phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu:

- 100% số xã duy trì đạt chuẩn nông thôn mới, 40-45% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (trong đó 33% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tương ứng tối thiểu 5 xã), 13% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tương ứng tối thiểu 2 xã).

- Ít nhất 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; 45% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội:

+ Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) tăng bình quân 15-16%/năm, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,5-5%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 17-18%, khu vực dịch vụ tăng 18-19%.

+ Thu nhập bình quân đầu người tăng 1,5 - 1,6 lần so với năm 2020 (khoảng 76,2 - 81,2 triệu đồng).

+ 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 98% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100% và tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt khoảng 10% .

+ Hàng năm có từ 95% trở lên thôn, bản, khu phố; 98% trở lên cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hóa.

+ Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học; phấn đấu 80% trường đánh giá kiểm định chất lượng mức độ II trở lên và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 10% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị đạt 100%; tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn đạt trên 95%.

**3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

**3.1. Nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới**

- Quy hoạch: Tăng cường quản lý quy hoạch đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy hoạch để đảm bảo tính phù hợp phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế địa phương.

- Giao thông: Hàng năm tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, tỉnh, huyện và huy động sự đóng góp trong Nhân dân, các mạnh thường quân để tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải tạo, duy tu thường xuyên các tuyến đường; xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường huyện, xã, đường trục thôn, ngõ xóm, đường trục chính nội đồng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm Luật Giao thông, lắp biển báo đúng quy định, không vi phạm hành lang an toàn giao thông; duy trì và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; các tuyến đường hoa trên địa bàn các xã.

- Thủy lợi: Tiếp tục rà soát đầu tư, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo cho sản xuất; phòng, chống thiên tai, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; hàng năm tranh thủ nguồn vốn đầu tư nâng cấp, nạo vét khơi thông các tuyến kênh, mương phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Trường học: Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất trường học, học mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường nhằm đảm bảo giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm. Xây dựng kế hoạch cụ thể để đầu tư xây dựng các trường còn lại đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tăng cường công tác xây dựng cảnh quan môi trường trong trường học đạt “*xanh - sạch - đẹp - an toàn*”.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường kỷ luật, kỷ cương của ngành; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng *“Trường học hạnh phúc”*. Thực hiện có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa 2018. Xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả giáo dục, trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thực chất ở các cấp học, bậc học. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

- Nhà ở: Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách an sinh xã hội và các nguồn hỗ trợ của mạnh thường quân; Lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của các Chương trình MTQG để đầu tư hỗ trợ nhà ở cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở, đảm bảo cho người dân có nhà ở ổn định, đạt chuẩn. Tuyên truyền, vận động người dân có điều kiện thực hiện cải tạo, chỉnh trang nhà ở nhằm nâng tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng*.*

- Văn hóa: Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy ước của các thôn cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các địa phương trong huyện. Hàng năm, bố trí một nguồn kinh phí hợp lý để đầu tư các trang thiết bị cho các nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

- Du lịch: Quan tâm phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái, du lịch tâm linh, gắn với tham quan các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP đặc trưng của huyện. Chỉ đạo các xã Trung Nam, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Hiền Thành, Kim Thạch, Vĩnh Ô, Vĩnh Giang, Vĩnh Long sớm đưa mô hình du lịch công đồng vào triển khai thực hiện.

- Y tế: Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Sửa chữa, nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất cho y tế, đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị y tế để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân.

- Kinh tế và tổ chức sản xuất: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết số 06-NQ/HU ngày 25/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vũng, nâng cao giá trị gia tăng đối với cây trồng vật nuôi có lợi thế của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2022-2025.

Triển khai tốt các chủ trương chính sách hỗ trợ, đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn, như chính sách quản lý, sử dụng đất trồng lúa, chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ, chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản với các mặt hàng chủ lực.

Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm giai đoạn 2021 -2025; phát triển Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản qua đó củng cố xây dựng liên kết vững chắc giữa hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, doanh nghiệp và định hướng xây dựng được vùng nguyên liệu để hình thành mỗi hợp tác xã có một sản phẩm mang nhãn hiệu có tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho thành viên.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Chương trình “*mỗi xã một sản phẩm”*. Trong đó tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm chủ lực của từng địa phương đồng thời xây dựng được vùng sản xuất hàng hóa có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc để hướng đến xây dựng quy trình sản xuất đạt quy chuẩn quy định, xây dựng được nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp nhất là các sản phẩm chủ lực của huyện và các loại nông sản khác khi đủ điều kiện.

Phát triển sản xuất theo hướng tập trung đối với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của huyện để mang lại giá trị kinh tế cao; phát triển nuôi thủy sản, chăn nuôi bò, lợn gà theo hướng công nghệ cao, an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp để nâng cao thu nhập cho người nông dân.

- Môi trường và an toàn thực phẩm:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn, xử lý rác, nước thải, thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa”.

Tuyên truyền người dân xây dựng, mở rộng quy mô các mô hình tái chế chất thải hữa cơ đảm bảo các địa phương đều có mô hình thu gom, tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đảm bảo thu gom, tái chế hết chất thải hửu cơ và phụ phẩm nông nghiệp cho người dân; hướng dẫn người dân các biện pháp xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để tận dụng làm nguồn phân bón hữu cơ cho cây trồng, làm thức ăn chăn nuôi.

Vận động người dân thực hiện phân loại và xử lý rác thải quy mô hộ gia đình; tiết tục có chính hỗ trợ xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ để khuyến khích người dân thực hiện phân loại, tái chế chất thải hữu cơ.

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi xây dựng, sử dụng bể/hầm biogas đạt hiệu quả; hướng dẫn sử dụng các chế phẩm sinh học để khử mùi; thực hiện việc di dời, chỉnh trang chuồng trại bẩ hợp lý nhằm hạn chế tác động ô nhiễm phát sinh từ hoạt động chăn nuôi đến môi trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo chất thải phát sinh phải được xử lý đạt các quy chuẩn, yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường.

- Hệ thống chính trị, an ninh trật tự:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhất là công chức cấp xã gắn với sắp xếp lại địa giới hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi công vụ; áp dụng cơ quan hành chính điện tử phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước.

Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, phát sinh điểm nóng phức tạp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; coi trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân nhằm đề cao cảnh giác, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo đảm an ninh trật tự.

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, đề ra các chủ trương, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

**3.2. Nâng cao chất lượng tiêu chí huyện nông thôn mới**

- Quy hoạch: Tổ chức thực hiện hiệu quả và bám sát quy hoạch vùng huyện đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt.

- Giao thông: Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường huyện đảm bảo giữ vững đạt chuẩn. Đồng thời, định kỳ rà soát đánh giá hiện trạng các cầu trên các tuyến đường huyện để có phương án đề xuất cấp trên hỗ trợ đầu tư trong trường hợp cầu bị hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo cho lưu thông hàng hoá cũng như nhu cầu đi lại của người dân.

- Thủy lợi: Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư xây dựng hàng năm, củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, nhằm nâng cao năng lực phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Y tế: Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực cho Trung tâm Y tế huyện nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám và chữa bệnh cho Nhân dân, đảm bảo giữ vững tiêu chuẩn quốc gia về y tế; củng cố hoạt động các trạm y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

- Văn hóa: Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng các loại hình hoạt động văn hóa, các thiết chế văn hóa khác nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và giao lưu văn hóa của Nhân dân.

- Trường học: Tiếp tục đầu tư để trường THCS&THPT Bến Hải đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng tỷ lệ toàn huyện có 100% trường có cấp học THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn, vùng sản xuất tập trung thuận lợi cho việc sử dụng cơ giới hóa, phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; thực hiện liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị, cấp mã vùng trồng. Tiếp tục mở rộng các vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực.

- Môi trường: Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn, xử lý rác, nước thải, thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa”.

Tuyên truyền người dân xây dựng, mở rộng quy mô các mô hình tái chế chất thải hữa cơ đảm bảo các địa phương đều có mô hình thu gom, tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đảm bảo thu gom, tái chế hết chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp cho người dân; hướng dẫn người dân các biện pháp xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để tận dụng làm nguồn phân bón hữu cơ cho cây trồng, làm thức ăn chăn nuôi.

Vận động người dân thực hiện phân loại và xử lý rác thải quy mô hộ gia đình; tiếp tục có chính hỗ trợ xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ để khuyến khích người dân thực hiện phân loại, tái chế chất thải hữu cơ.

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi xây dựng, sử dụng bể/hầm biogas đạt hiệu quả; hướng dẫn xây dựng các hồ sinh học và sử dụng các chế phẩm sinh học để khử mùi; thực hiện việc di dời, chỉnh trang chuồng trại bẩ hợp lý nhằm hạn chế tác động ô nhiễm phát sinh từ hoạt động chăn nuôi đến môi trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo chất thải phát sinh phải được xử lý đạt các quy chuẩn, yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường.

Tiếp tục huy động các nguồn lực đề đầu tư các công trình cấp nước tập trung và vận động Nhân dân tăng cường sử dụng nước sạch thường xuyên từ các công trình cấp nước tập trung.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, trật tự xã hội như: Quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ; chủ động nắm bắt tình hình địa bàn, kịp thời giải quyết các vấn đề khiếu nại, khiếu kiện; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp và ngoài xã hội.

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; duy trì tổ chức Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện và cán bộ nông thôn mới chuyên trách cấp xã để đảm bảo các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới có hiệu quả.

**4. Giải pháp thực hiện**

**4.1. Nhóm giải pháp về công tác tuyên truyền**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, phát huy vai trò chủ thể của người dân, để mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, nhằm nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới; tham gia bảo quản tốt các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn.

**4.2. Nhóm giải pháp về Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội**

Duy tu, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ cùng với ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn đảm bảo thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thủy lợi, thủy nông nội đồng, quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi, các cống đầu mối đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất và dân sinh.

Duy trì giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ hàng năm. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định trong thời gian tới.

**4.3. Nhóm giải pháp về Tổ chức lại sản xuất**

Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu, nhãn hiệu trên thị trường.

Bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông thôn hài hòa với phát triển đô thị, bảo vệ cảnh quan môi trường; bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng, các quy hoạch chuyên ngành khác, bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng; trong đó, chú ý phát triển mở rộng các mô hình kinh tế tiên tiến hiệu quả, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, phát triển sản xuất bền vững. Tập trung chỉ đạo chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trong công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

Tiếp tục xây dựng, phát triển các Liên minh Hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác theo mô hình kinh doanh đa ngành, kể cả mở rộng loại hình dịch vụ tín dụng nội bộ, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; sử dụng đất đai theo hướng hiệu quả thông qua chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tập trung vào sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất sạch, an toàn và nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo có tính cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh thực hiện cơ giới hóa, chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa. Ngoài ra, thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo sản phẩm chủ lực của huyện; chuyển diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao, nuôi thủy sản,... để tạo sản phẩm có giá trị kinh tế, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

Hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, liên kết nông dân với nông dân và liên kết nông dân - doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, đảm bảo chất lượng, có quy mô lớn, từng bước xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản của huyện.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình, gắn với công nghệ chế biến; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng giống, vật tư, chuyển giao kỹ thuật, thu mua và chế biến nông sản, phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn và đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến công trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP gắn với phát triển du lịch nhằm phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trên thị trường góp phần phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung hỗ trợ xúc tiến thương mại, tổ chức sản xuất theo quy trình an toàn, sản xuất theo chuỗi sản phẩm sạch và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.... Hỗ trợ phát triển HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời tạo điều kiện cho các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các lớp đào tạo; hỗ trợ xây dựng các điểm, trung tâm bán hàng kết nối nông sản với thị trường.

Phát huy vai trò hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp có năng lực tiêu thụ nông sản; tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, triển khai thực hiện tốt Đề án chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Đào tạo nghề gắn với thị trường lao động và kế hoạch tái cơ cấu kinh tế của huyện.

Nêu cao trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể ở các địa phương về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng cường tuyên truyền để thu hút lao động nông thôn chuyển đổi ngành nghề đến làm việc tại các khu, cụm công nghiệp.

**4.4. Nhóm giải pháp về Văn hoá, Xã hội và Môi trường**

- Duy trì giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ hàng năm. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định trong thời gian tới.

- Bố trí nguồn lực đầu tư y tế, tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ cho tuyến y tế cơ sở; đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị Trung tâm Y tế.

- Tích cực triển khai lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về Bảo Hiểm y tế, nhất là tới các đối tượng thuộc diện tham gia; huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho người dân tham gia bảo hiểm y tế, nhất là hộ gia đình cận nghèo; vận động học sinh, hộ gia đình có mức sống trung bình mua bảo hiểm y tế, góp phần tăng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, giảm gánh nặng kinh tế cho các hộ gia đình không may bị bệnh phải điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế.Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, duy trì các xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn, đảm bảo có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

- Duy trì và nâng chất lượng tiêu chí môi trường, xây dựng huyện Vĩnh Linh “*sáng - xanh - sạch - đẹp*”. Trang bị đầy đủ phương tiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải phù hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Nhân rộng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp. Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải và thúc đẩy phân loại tại nguồn; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân áp dụng các biện pháp sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

**4.5. Nhóm giải pháp về Hệ thống chính trị**

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác xây dựng nông thôn mới, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia thực hiện nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, Văn phòng nông thôn mới cấp huyện; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã.

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn: Củng cố và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động sức mạnh toàn dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đảm bảo địa bàn các xã giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra tụ tập, khiếu kiện đông người; giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông; xây dựng lực lượng công an, quân sự chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng 100% xã vững mạnh về quốc phòng, xã an toàn về an ninh, trật tự.

Tăng cường công tác kiểm tra việc duy trì các chế độ trực, lực lượng trực ở các đơn vị cơ sở. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng lực lượng quân báo trinh sát với việc tổ chức lực lượng dân quân nhằm nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc xử lý các tình huống phức tạp nảy sinh, không để xảy ra bị động, bất ngờ.

Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả xây dựng huyện nông thôn mới huyện Vĩnh Linh, gắn quá trình phát triển đô thị với phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của huyện, đảm bảo trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển của tỉnh Quảng Trị trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nông thôn mới, phát triển đô thị với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đến năm 2024; Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh kính trình UBND tỉnh Quảng Trị thẩm tra và đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới./.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh Quảng Tri;  - BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;  - Văn phòng ĐP NTM tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - Thường trực HĐND huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - Thành viên BCĐ NTM huyện;  - Các cơ quan đơn vị liên quan;  - UBND các xã, thị trấn;  - Lưu: VT-NN. | | | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Thái Văn Thành** | | | |
| **BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ** | | | | | | | |
| **HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2024** | | | | | | | |
| **của huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị** | | | | | | | |
| *(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024*  *của UBND huyện Vĩnh Linh)* | | | | | | | |
|  | |  |  | |  |  |  |
| **TT** | | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | | **Yêu cầu đạt chuẩn** | **Kết quà thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** |
| 1 | | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | | ≥01 công trình | 04 công trình | Đạt |
| 2 | | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch | | 100% | 217,3km/217,3km đường huyện đạt chuẩn | Đạt |
| 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường | | ≥50% | 60% | Đạt |
| 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên | | Đạt | UBND huyện đã đưa vào quy hoạch Bến xe phía Nam Hồ Xá, chợ Hồ Xá 3 với diện tích 3ha đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV | Đạt |
| 3 | | Thủy lợi và phòng, chống thiên tai | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4 | | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5 | | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên | | ≥60% | 75% | Đạt |
| 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn | | Cấp độ 1 | Cấp độ 1 | Đạt |
| 6 | | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả | | Đạt | Trên địa bàn huyện có các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp gồm: Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và BVTV, Trạm Chăn nuôi và Thú y | Đạt |
| 7 | | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | | ≥40% | 88,6% | Đạt |
| 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | | ≥01 mô hình | 01 mô hình sản xuất phân bón viên nén từ việc thu gom chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp của hơn 100 hộ gia đình trên địa bàn xã Vĩnh Hoà | Đạt |
| 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp | | ≥01 công trình | 01 công trình | Đạt |
| 7 | | Môi trường | 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | | ≥2m2/người | 4,76m2/người | Đạt |
| 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | | ≥50% | Đạt | Đạt |
| 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | | 100% | 100% | Đạt |
| 8 | | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | | 18% | Đạt | Đạt |
| 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | | ≥35% | 75% | Đạt |
| 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | | 100% | 100% | Đạt |
| 9 | | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | | 100% | 100% | Đạt |
| 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | | Đạt | Đạt | Đạt |